

"ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP"



BẢN CÁO BẠCH



GARMEX
Saigon js



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300742387 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/01/2004, thay đổi lần 8 ngày 14/05/2012)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 54 / GCN – UBCK do

Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 12 năm 2012)

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

- Trụ sở Công ty CP Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn (GMC)**
 - ☐ 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
 - ☐ Điện thoại: (84-8) 3984 4822 Fax: (84-8) 3984 4746
 - ☐ Website: <http://www.garmexsaigon-gmc.com>
- Trụ sở Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)**
 - ☐ 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 - ☐ Điện thoại: (84-8) 3 824 2897 Fax: (84-8) 3 824 4259
 - ☐ Website: www.ssi.com.vn

Phu trách công bố thông tin:

Họ và tên: Nguyễn Ân

Điện thoại: (84-8) 3 984 4822

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty GMC



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

(Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300742387 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/01/2004, thay đổi lần 8 ngày 14/05/2012)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Sản xuất -Thương mại May Sài Gòn
Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Giá chào bán: 12.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu: 1.763.862 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá): 17.638.620.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN:

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3 824 2897 Fax: (84-8) 3 824 2997

E-mail: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3 936 6321 Fax: (84-4) 3 936 6311

Email: ssi_hn@ssi.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C:

Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Q1. Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 827 2295

Fax: (84-8) 3 827 2300

MỤC LỤC

DANH SÁCH CÁC BẢNG	4
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	5
3. Rủi ro đặc thù	6
4. Rủi ro về thị trường	6
5. Rủi ro tỷ giá	6
6. Rủi ro của đợt chào bán	6
7. Rủi ro pha loãng	7
8. Rủi ro khác	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
III. CÁC KHÁI NIỆM	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
1.1. Một số mốc trong lịch sử hoạt động của Công ty:	11
1.2. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn	12
1.3. Cơ cấu vốn cổ phần	13
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	13
3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên (tại thời điểm 20/6/2012)	20
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức chào bán, những Công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán	20
5.1. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán:	20
5.2. Tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty khác:	21
6. Hoạt động kinh doanh	22
6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính	22
6.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận	22
6.3. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất	23
6.4. Chi phí sản xuất	24
6.5. Trình độ công nghệ	24
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ	25
6.7. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu	26

6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	26
6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	27
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm và quý gần nhất	28
7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	28
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	28
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	29
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành	29
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	30
9. Chính sách đối với người lao động	30
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty	30
9.2. Chính sách đối với người lao động	31
10. Chính sách cổ tức	32
11. Tình hình tài chính	32
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	32
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	35
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng	35
12.1. Thành viên Hội đồng quản trị	35
12.2. Thành viên Ban Kiểm soát	43
12.3. Thành viên Ban Giám đốc	45
12.4. Kế toán trưởng	45
13. Tài sản	46
14. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo	48
14.1. Số liệu về kế hoạch kinh doanh và cổ tức của GMC	48
14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	48
14.3. Chiến lược	48
14.4. Hành động cụ thể	48
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	49
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin chào bán	49
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán	49

V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	50
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	50
2.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần	50
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 1.763.862 cổ phiếu	50
4.	Giá chào bán dự kiến	50
5.	Căn cứ của giá chào bán	50
6.	Phương thức phân phối:	50
7.	Thời gian phân phối:	50
8.	Đăng ký mua cổ phiếu:	50
9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài và cổ đông lớn	52
10.	Các loại thuế có liên quan	53
11.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	54
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	55
1.	Mục đích chào bán	55
2.	Phương án khả thi	55
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	55
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	56
1.	Tổ chức tư vấn chào bán:	56
2.	Tổ chức kiểm toán	56
IX.	PHỤ LỤC	56

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty	12
Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn	13
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty	20
Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ	20
Bảng 5: Danh sách các công ty con và công ty liên kết	21
Bảng 6: Doanh thu thuần chi tiết theo hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty	22
Bảng 7: Lợi nhuận trước thuế theo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	22
Bảng 8: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu, phụ liệu chính	23
Bảng 9: Cơ cấu các loại chi phí qua các năm 2010, 2011 và 9 tháng đầu năm 2012	24
Bảng 10: Danh sách các hợp đồng lớn đã ký kết	27
Bảng 11: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	28
Bảng 12: Số lượng người lao động trong Công ty	30
Bảng 13: Tỷ lệ chi trả cổ tức của GMC năm 2010 - 2011	32
Bảng 14: Tình hình trích lập quỹ của GMC qua các năm	33
Bảng 15: Các khoản phải thu tại 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/9/2012	34
Bảng 16: Các khoản phải trả tại 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/9/2012	34
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2010 - 2011	35
Bảng 18: Giá trị tài sản cố định của Công ty vào thời điểm ngày 30/09/2012	46
Bảng 19: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng của Công ty	46
Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức 2012 - 2014	48
Bảng 21: Lịch trình thực hiện phân phối cổ phiếu dự kiến cho cổ đông hiện hữu	52

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn	15
---	----

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Là một công ty hoạt động sản xuất trong nền kinh tế thị trường, kết quả kinh doanh cũng như các bước phát triển của GMC luôn gắn liền và chịu tác động trực tiếp bởi những biến động của nền kinh tế vĩ mô. Cùng với những thăng trầm của nền kinh tế toàn cầu, nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam từ năm 2011 đến nay đã trải qua nhiều khó khăn, thách thức:

Tốc độ tăng trưởng GDP:



Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam cả năm 2011 chỉ đạt 5,89%, mức tăng này thấp hơn so với mức tăng 6,78% trong năm 2010 và thấp hơn chỉ tiêu đề ra (6%). Trong 9 tháng đầu năm 2012, GDP chỉ tăng trưởng 4,73% so với cùng kỳ năm 2011 do khó khăn trong sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Đây cũng là mức tăng trưởng GDP thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây.

Lãi suất:

Trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm trong 6 tháng đầu năm 2012 và tương đối ổn định trong quý 3. Với nỗ lực giảm mặt bằng lãi suất đầu ra nhằm giảm bớt chi phí vốn vay cho doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện 4 lần hạ trần lãi suất huy động từ đầu năm đến nay, đưa lãi suất từ 14%/năm về 9%/năm. Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện tại, mức lãi suất cho vay phổ biến vẫn ở trong khoảng 15 – 17%, các Doanh nghiệp vừa và nhỏ hầu như chưa thể tiếp cận với nguồn vốn giá rẻ.

2. Rủi ro về luật pháp

Là công ty cổ phần nên hoạt động của GMC chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Với hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay, việc điều chỉnh, thay đổi hệ thống pháp luật sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành chiến lược, chính sách của GMC. Ngoài ra, hoạt động của GMC còn chịu sự điều chỉnh của các chính sách thuế, các quy định khác về nhãn hiệu hàng hóa, sở hữu trí tuệ, quan hệ thương mại, trách nhiệm xã hội... của các thị trường tiêu thụ.

Đặc biệt, Việt Nam đã và đang trong tiến trình hội nhập sâu rộng với quốc tế, gia nhập các tổ chức như AFTA, WTO.... Đây là cơ hội và cũng là thách thức đối với GMC, đòi hỏi phải có sự chuẩn bị thật chu đáo, phải có sự hiểu biết về Luật pháp Quốc tế cũng như các quy định về Thương mại Quốc tế để có thể giao thương mua bán với các tổ chức và doanh nghiệp trên Thế giới.

Để đối diện với các khó khăn có thể gặp phải, bộ phận xúc tiến thương mại của Công ty đã nghiên cứu các điều khoản giao dịch và phương thức kinh doanh với các đối tác đồng thời tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc nhằm giúp Công ty dần thích nghi với thị trường quốc tế.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về nguyên liệu

Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của GMC chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào làm chi phí giá vốn tăng cao, lợi nhuận bị sụt giảm. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi các hợp đồng mua bán thường được ký kết theo mùa và các mối quan hệ lâu năm với các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước.

Rủi ro về phương thức sản xuất

Chủ trương của GMC là phát triển phương thức kinh doanh hàng may mặc theo điều kiện FOB Incoterms 2010 để tăng lợi thế cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên, phương thức này có thể dẫn đến một số rủi ro, ví dụ như khi gặp sự cố trong quá trình sản xuất, Công ty có thể không kịp giao hàng hoặc chất lượng hàng hóa không bảo đảm sẽ phát sinh chi phí phạt chậm giao hàng hoặc bị từ chối nhận hàng gây thiệt hại lớn cho Công ty.

Để phòng ngừa và khắc phục các rủi ro có thể gặp phải, GMC đã xây dựng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008, theo đó các phòng nghiệp vụ Công ty nâng cao tính phối hợp, điều hành, cân đối kế hoạch giám sát chất lượng, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để đảm bảo các đơn hàng được tiến hành thuận lợi, đạt chất lượng tốt nhất và phù hợp yêu cầu của khách hàng.

4. Rủi ro về thị trường

Yếu tố tác động mạnh nhất tới thị trường hiện nay chính là sự biến động khó lường của nền kinh tế toàn cầu, sự thay đổi thị hiếu, văn hóa và thói quen của người tiêu dùng. Sự thay đổi này buộc Công ty phải theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình tại các thị trường xuất khẩu chính để kịp thời đề ra những giải pháp ứng xử thích hợp. Ngoài ra, Công ty không ngừng duy trì quan hệ hợp tác với khách hàng cũ, tiếp tục xác lập, củng cố vị thế của Công ty trong hệ thống nhà cung cấp của khách hàng.

Với mục đích phân tán rủi ro thị trường và tìm kiếm hướng phát triển bền vững hiệu quả hơn cho mình, bên cạnh việc phát triển thị trường xuất khẩu, Công ty đã ký kết hợp tác chiến lược với Công ty TNHH Một Thành Viên Blue Exchange để khai thác thị trường bán lẻ thời trang may mặc nội địa thông qua hơn 140 cửa hàng khắp Việt Nam của Blue Exchange.

5. Rủi ro tỷ giá

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty: năm 2010 chiếm 98%, năm 2011 chiếm 92%, 9 tháng đầu năm 2012 chiếm 83,5%. Ngoài ra, nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu là nhập khẩu. Do đó, khi tình trạng tỷ giá biến động cũng sẽ ảnh hưởng đến doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty.

6. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến việc tài trợ vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số tiền thu về không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, GMC sẽ sử dụng nguồn vốn vay để bổ sung. Ngoài ra, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

7. Rủi ro pha loãng

Số lượng cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là 1.763.862 (một triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi hai) cổ phiếu, bằng 20% lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành trên thị trường (8.819.311 cổ phiếu). Sau khi lượng cổ phiếu trong đợt chào bán thêm này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý là lượng cổ phiếu chào bán thêm sẽ khiến cho tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên.

- Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật về giá tham chiếu của cổ phiếu đã niêm yết như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá tham} \\ \text{chiếu ngày} \quad & (\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} \times \text{Khối lượng cổ phiếu được nhận quyền mua}) + \\ \text{XR} = & \frac{(\text{Giá chào bán} \times \text{Khối lượng cổ phiếu chào bán thêm})}{\text{Tổng khối lượng cổ phiếu sau khi chào bán}} \end{aligned}$$

XR : ngày giao dịch không hưởng quyền

Ví dụ:

- Giá sử giá cổ phiếu GMC phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của đợt chào bán là 18.000 đồng/cổ phiếu
- Với giá chào bán thêm là 12.000 đồng/ cổ phiếu, giá tham chiếu cổ phiếu GMC trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua là:

$$\begin{aligned} & \frac{(18.000 \times 8.819.311) + (12.000 \times 1.763.862)}{(8.819.311 + 1.763.862)} \\ & \hspace{15em} = 17.000 \text{ đồng} \end{aligned}$$

- Như vậy, giá tham chiếu cổ phiếu GMC trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua giảm 1.000 đồng/cổ phiếu so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó.

- Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) của Công ty đã niêm yết như sau:

$$\begin{aligned} \text{EPS} = & \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu thường đang lưu hành bình quân trong kỳ}} \end{aligned}$$

Trong đó: Lãi chia cho cổ đông = Thu nhập ròng – cổ tức ưu đãi

Trường hợp chào bán quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, EPS cơ bản sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền (trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua, mã cổ phiếu được ghi kèm ký hiệu về trạng thái giao dịch: XR).

Ví dụ:

- Giá sử EPS cơ bản của GMC trước khi chào bán là 3.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá sử giá cổ phiếu GMC phiên trước ngày XR là 18.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá tham chiếu ngày XR là 17.000 đồng/cổ phiếu
- Hệ số điều chỉnh = $18.000 / 17.000 = 1,06$
- EPS sẽ được điều chỉnh tương ứng = $3.000 / 1,06 = 2.830$ đồng/cổ phiếu

Như vậy, EPS của Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn sau khi chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong năm 2012) giảm 170 đồng/cổ phiếu so với trong trường hợp Công ty không thực hiện chào bán thêm cổ phiếu.

8. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, thiên tai, chiến tranh v.v... nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người hoặc ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng, do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện GMC đã mua bảo hiểm tài sản (nhà xưởng, hàng hóa, xe cộ) và bảo hiểm tai nạn cho người lao động để giảm thiểu phần nào những rủi ro này.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức chào bán:

Ông Lê Quang Hùng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Ân	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Minh Hằng	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Lê Thị Chín	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Tổ chức tư vấn:

Ông David C Kadarauch	Chức vụ: Giám Đốc Khối Dịch vụ Ngân Hàng Đầu Tư SSI
-----------------------	---

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Sản xuất -Thương mại May Sài Gòn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

SGDCK	Sở Giao dịch chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TTLKCK	Trung tâm Lưu ký chứng khoán
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn
Điều lệ Công ty	Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn
UTXK	Ủy thác xuất khẩu
Công ty	Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn
Tổ chức chào bán	Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn
GMC	Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
UBND	Ủy ban nhân dân
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
NVL	Nguyên vật liệu
NPL	Nguyên phụ liệu
FOB	Free On Board (Hình thức "Mua nguyên liệu – bán thành phẩm")
CMP	Hình thức gia công sản xuất hàng may mặc
CTCP	Công ty Cổ phần
TPHCM	Thành Phố Hồ Chí Minh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sản Xuất - Thương Mại May Sài Gòn liên thân là Công ty Sản Xuất - Xuất Nhập Khẩu May Sài Gòn (Garmex Saigon) thành lập vào năm 1993 từ việc tổ chức lại Liên hiệp xí nghiệp May Thành phố HCM. Ngày 05/05/2003, Công ty được chuyển đổi sang hình thức cổ phần theo quyết định số 1663/QĐ-UB của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300742387 cấp ngày 07/01/2004; đăng ký thay đổi lần 1 ngày 24/6/2004; đăng ký thay đổi lần 2 ngày 21/09/2005; đăng ký thay đổi lần 3 ngày 30/11/2006; đăng ký thay đổi lần 4 ngày 11/5/2007; đăng ký thay đổi lần 5 ngày 17/10/2007, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 03/7/2009, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 01/06/2011 và thay đổi lần 8 ngày 14/05/2012.

1.1. Một số mốc trong lịch sử hoạt động của Công ty:

Năm 2004: Thành lập và chính thức hoạt động theo mô hình cổ phần (trong đó có 10% là vốn Nhà Nước) từ ngày 07/01/2004.

Năm 2005:

- Công ty mua lại phần vốn góp trị giá 500.000 USD của đối tác Learder 2000 Limited – Hong Kong trong Công ty Liên doanh HONGARMEX, bao gồm 01 xưởng may và 01 xưởng giặt theo Quyết định số 3718/QĐ-UBND ngày 28/7/2005 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Công ty thành lập Xí nghiệp may Tân Phú và Xí nghiệp giặt Bình Chánh trực thuộc Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn.
- Góp vốn với 03 Công ty khác là Công ty TNHH Nhựa Nam Á, Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Đăng Nguyên, Công ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại Cách Kiệm để thành lập Công ty cổ phần Phú Mỹ đầu tư cơ sở hạ tầng Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Hắc Dịch 1 tại xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo đó, GMC chiếm 32,47% vốn điều lệ.
- Công ty được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận việc chuyển đổi mục đích sử dụng 5 mặt bằng Công ty đang quản lý.
- Đạt chứng nhận ISO 9001:2008 theo đánh giá của tổ chức Quarcert ngày 22/10/2009.
- Ngày 09/12/2005, Công ty trở thành thành viên liên kết với Công ty Dệt may Gia Định theo quyết định số 6231/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty Dệt may Gia Định nắm 10% phần vốn của nhà nước tại GMC.

Năm 2006:

- Niêm yết vào tháng 12/2006 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là GMC.
- Đầu tư 100% vốn xây dựng Công ty TNHH May Tân Mỹ trên khu đất rộng 50.000 m² tại Cụm Công nghiệp Hắc Dịch 1, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Năm 2007:

- Tăng vốn điều lệ thông qua chi trả cổ tức đợt 3/2006 bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu. Vốn điều lệ của Công ty sau khi phát hành là 46.694.970.000 đồng.

Năm 2008 – 2009:

- Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Vốn điều lệ của Công ty sau khi phát hành là 88.685.710.000 đồng.

Năm 2012:

- Góp 51% vốn điều lệ hợp tác với Công Ty TNHH Một thành viên Blue Exchange để thành lập Công ty TNHH May Sài Gòn Xanh.

1.2. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN**
- Tên tiếng Anh: **SAIGON GARMENT MANUFACTURING TRADE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **GARMEX SAIGON JS CO**
- Biểu tượng (LOGO):



- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn
- Trụ sở: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3984 4822 Fax: (84-8) 3984 4746
- Vốn điều lệ hiện nay: 88.685.710.000 (Tám mươi tám tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm mười ngàn) đồng.

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (đồng)
Chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần (Giấy CNĐKKD số 4103002036 cấp lần đầu ngày 07/01/2004)			22.750.000.000
Lần thứ hai (Giấy CNĐKKD cấp lần 5 ngày 17/10/2007)	23.944.970.000	Chi trả cổ tức đợt 3/2006 bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược.	46.694.970.000
Lần thứ ba (Giấy CNĐKKD lần thứ 7 cấp ngày 03/07/2009)	41.990.740.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn	88.685.710.000

Nguồn: CTCP Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
 - Sản xuất vải dệt thời;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu;
 - Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;

- Đại lý, môi giới, đầu giá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Tính đến ngày 20/6/2012, cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn như sau:

Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	7 950.522	89,65
2	Ngoài nước	918.049	10,35
	Tổng	8.868.571	100.00
1	Cá nhân	5.581.627	62,94
2	Tổ chức	3.286.944	37,06
	Tổng	8.868.571	100.00

Nguồn: CTCP Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty hiện nay bao gồm: 1 Văn phòng công ty, 5 Xí nghiệp và 2 công ty con. Cụ thể như sau:

Văn phòng Công ty

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp HCM.

Điện thoại: (84-8) 3984 4822 Fax: (84-8) 3984 4746

Website: <http://www.garmexsaigon-gmc.com>

Email: gmsg@hcm.fpt.vn

Khối các Đơn vị sản xuất

- **Xí Nghiệp May An Nhơn:**

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, P.17, Q. Gò Vấp, Tp HCM

Điện thoại: (84-8) 3894 0614

Fax: (84-8) 3895 0184

- **Xí nghiệp May Bình Tiên:**

Địa chỉ: 55 E Minh Phung, P.5, Q.6, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3969 0300

Fax: (84-8) 3969 4572



GARMEX
Saigon

BẢN CẢO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

- *Xí nghiệp May An Phú:*

Địa chỉ: 14/5 Ấp Chánh 2, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3710 8548

Fax: (84-8) 3710 8553

- *Xí nghiệp May Tân Phú:*

Địa chỉ: 332 Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạch, Quận Tân Phú, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3973 8831

- *Xí nghiệp Giặt Bình Chánh:*

Địa chỉ: Lô H 38C Đường số 6 Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 3766 1958

- *Công ty TNHH May Tân Mỹ:*

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp Hắc Dịch, Ấp Tráng Cát, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: (064) 394 5626

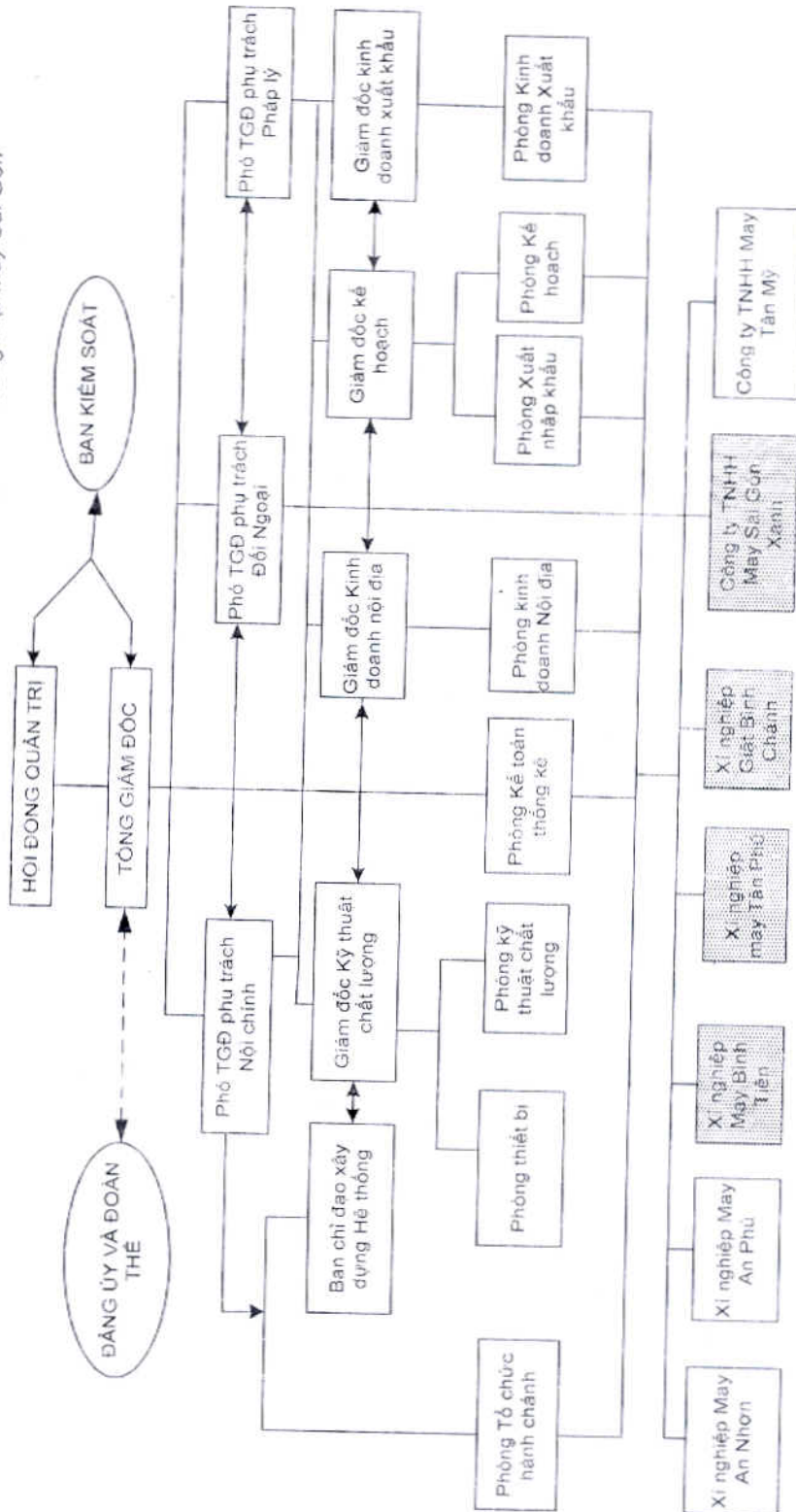
Fax: (064) 394 5625

- *Công ty TNHH May Sài Gòn Xanh*

Địa chỉ: 332 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại Máy Sài Gòn



Đơn vị không áp dụng hệ thống QLCL 9001:2008

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông Thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây :

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Bầu, bãi miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định sửa đổi Điều lệ công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Số thành viên của Hội đồng quản trị có từ 5 đến 11 thành viên, hiện tại Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn có 7 thành viên, có nhiệm kỳ là 5 năm (2009 - 2013).

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, có cùng thời gian nhiệm kỳ với HĐQT. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban điều hành

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 1 Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm vụ chức năng các phòng ban

Phòng kế hoạch sản xuất

- Tham mưu quản lý và phát triển năng lực sản xuất (May, Thêu, In) toàn Công ty trên cơ sở cải tiến công tác Quản lý, bố trí kế hoạch sản xuất khoa học;
- Tiếp nhận đơn hàng (FOB và Gia công) từ Phòng Kinh doanh và cân đối năng lực. Bố trí, phân bổ kế hoạch, theo dõi tiến độ nhập NPL, sản xuất và điều phối sản xuất khi có sự cố ảnh hưởng đến kế hoạch xuất hàng;
- Lập và thanh lý kế hoạch In, Thêu, May và các hợp đồng gia công. Trực tiếp Quản lý tổ thêu và bộ phận Kho;
- Lập báo cáo hàng xuất, nhập, tồn thành phẩm;
- Quản lý và cân đối NPL phục vụ sản xuất kịp thời theo đúng quy trình;
- Đề xuất và thực hiện đúng cơ chế phối hợp đã được ban hành;

- Theo dõi chặt chẽ tình hình cung ứng NPL cũng như các phương án kỹ thuật, động thái khách hàng trong xác lập kế hoạch để chủ động tham mưu cho lãnh đạo Cty đánh giá chính xác diễn biến tình hình thị trường để có giải pháp ứng xử thích nghi;

Phòng kinh doanh XK: được chia thành 2 phòng theo loại khách hàng, tuy nhiên có nhiệm vụ như nhau:

- Xúc tiến đơn hàng kinh doanh theo điều kiện FOB phù hợp với năng lực sản xuất đã xác định qua kế hoạch tổng thể năm. Quan hệ và phát triển khách hàng theo chiến lược thị trường, khách hàng của HĐQT Công ty;
- Mở rộng, chọn lựa nhà cung cấp nguyên phụ liệu (trong và ngoài nước) tốt nhất về chất lượng, giá cả, thời gian cung cấp và phương thức thanh toán;
- Tham mưu ký kết hợp đồng FOB, hợp đồng cung cấp NPL;
- Đặt hàng và cung ứng Nguyên phụ liệu đồng bộ theo đúng yêu cầu sản xuất;
- Đề xuất và thực hiện đúng cơ chế phối hợp đã được ban hành. Phối hợp phòng Kỹ thuật nghiên cứu phát triển trong xây dựng giá thành và phòng kế hoạch trong cân đối kế hoạch sản xuất;
- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường để chủ động tham mưu phòng chống rủi ro "hụt hàng do biến động" hoặc biến động giá cả NPL do tác động của tình hình kinh tế toàn cầu;
- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình hội nhập khu vực và thị trường để chủ động tham mưu lãnh đạo Công ty có chủ trương điều chỉnh, phát triển, thâm nhập.

Phòng Kinh doanh nội địa:

- Xúc tiến, phát triển kinh doanh hàng may mặc trên thị trường nội địa theo định hướng của HĐQT Công ty;
- Phát triển và cung ứng nguyên phụ liệu (NPL) hàng may mặc cho xuất khẩu FOB và thị trường nội địa của Công ty, tiến tới cung ứng chuyên doanh NPL phục vụ doanh nghiệp may mặc trong nước;
- Tham mưu lãnh đạo công ty xây dựng chiến lược phát triển thị trường nội địa và phát triển, kinh doanh NPL.

Phòng Kỹ thuật và Quản lý chất lượng

- Xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát Hệ thống Quản lý Chất lượng sản phẩm toàn công ty và xử lý sự cố kỹ thuật, chất lượng tại các đơn vị trực thuộc;
- Cung cấp tài liệu kỹ thuật gốc bằng tiếng Việt và hướng dẫn Xi nghiệp triển khai đơn hàng theo đúng lịch trình sản xuất cụ thể;
- Theo dõi và xử lý kỹ thuật chất lượng phát sinh trong quá trình sản xuất, hướng dẫn các xi nghiệp thực hiện các góp ý;
- Thống kê và báo cáo chất lượng sản phẩm từ đầu vào đến đầu ra theo quy định của Công ty và của khách hàng;
- Kiểm Pre-Final Thành phẩm của các xi nghiệp và làm việc với khách hàng kiểm Final trước khi xuất;



GARMEX
Saigon

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

- Báo cáo kết quả việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của Bộ phận QC / KCS và bộ phận kiểm NPL đầu vào của các xí nghiệp;
- Quan hệ với khách hàng về mặt kỹ thuật như: Tài liệu kỹ thuật, duyệt mẫu và các vấn đề khác liên quan;
- Cung cấp mẫu, Quy trình công nghệ từng mã hàng kịp thời, chính xác, phù hợp thực tế sản xuất;
- Xác định nhu cầu máy móc, thiết bị cần thiết để sản xuất đơn hàng ngay khi xây dựng qui trình công nghệ để phòng quản lý thiết bị, xí nghiệp chuẩn bị;
- Phát triển mẫu, cung cấp định mức NPL chính xác cho Phòng kinh doanh khi xúc tiến, xây dựng giá thành chào hàng và duyệt định mức cho các xí nghiệp khi triển khai sản xuất;
- Hướng dẫn xí nghiệp may mẫu đối sau khi khách hàng duyệt mẫu;
- Duyệt chất lượng mẫu in, mẫu thêu trước khi cho đơn vị triển khai sản xuất;
- Theo dõi chặt chẽ tình hình chất lượng NPL, thao tác, công nghệ khi may mẫu, ... để phòng chống rủi ro trong sản xuất (đình trệ hoặc giảm năng suất, chất lượng).

Phòng xuất nhập khẩu

- Tổ chức thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu và giao nhận hàng hóa;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, xí nghiệp có liên quan để thực hiện theo qui trình phù hợp quy định của Hải quan và Bộ tài chính;
- Đề xuất và thực hiện đúng cơ chế phối hợp đã được ban hành;
- Thông kê, báo cáo số liệu xuất nhập khẩu từng mặt hàng (trị giá, số lượng) theo qui định;
- Thực hiện việc thanh lý hàng hoá xuất nhập khẩu, thanh khoản đơn hàng, hợp đồng, lập hồ sơ khai thuế xuất nhập khẩu, kiểm soát định mức khai báo hải quan tương thích giữa định mức nhập khẩu và định mức xuất khẩu. Đảm bảo đúng luật và không bị cưỡng chế hoặc bị đưa vào diện quản lý rủi ro;
- Theo dõi chặt chẽ về diễn biến thực thi chính sách xuất nhập khẩu khi hội nhập để chủ động quản lý rủi ro, khai thác cơ hội.

Phòng Tổ chức hành chính

- Xây dựng bộ máy nhân sự phù hợp theo từng thời điểm phát triển của công ty và yêu cầu của hệ thống;
- Hoạch định nguồn nhân lực phục vụ chiến lược phát triển của Công ty;
- Lập kế hoạch và thực hiện việc tuyển dụng, đào tạo và bố trí sử dụng nguồn nhân lực đạt hiệu quả cao;
- Định kỳ báo cáo, phân tích tình hình, dự báo biến động nhân sự trong công ty và đề xuất biện pháp khắc phục;
- Tổ chức thực hiện các chính sách chế độ cho người lao động theo đúng luật và thỏa ước LĐTT. Đề xuất ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách đãi ngộ của Công ty đối với người lao động, đề xuất giải pháp nâng cao tay nghề;
- Tham mưu xây dựng công cụ đánh giá khả năng làm việc, hiệu quả công việc của từng tập thể và cá nhân trong công ty để làm cơ sở khen thưởng, qui hoạch;

- Theo dõi và dự báo chi phí phát sinh từ những thay đổi về chính sách lao động, lương thưởng, bảo hiểm... để chủ động quản lý rủi ro về giá thành và chính sách;
- Công tác quản trị hành chính của công ty như Quản lý, bố trí sử dụng thiết bị văn phòng và phương tiện vận chuyển người, tài sản của toàn Công ty;
- Quản lý, cập nhật và phát huy quảng bá công ty thông qua hệ thống Internet.

Phòng kế toán thống kê

- Thu nhận và ghi chép các nghiệp vụ phát sinh về sản xuất - kinh doanh của Công ty hàng ngày một cách có hệ thống;
- Tổng hợp thành báo cáo kế toán theo nguyên tắc "Tôn trọng và tuân thủ theo chuẩn mực kế toán" và các quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ tài chính;
- Kiểm soát giá đầu vào theo quy chế, hạch toán chi phí NPL tương thích giữa định mức Nhập và Xuất khẩu;
- Phản ánh và cung cấp thông tin đến lãnh đạo Công ty, giải thích các thông tin kế toán khi cần thiết;
- Công bố và cung cấp số liệu trong các cuộc họp giao ban và phục vụ yêu cầu của các phòng ban khi có ý kiến phê duyệt của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc;
- Bảo mật và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định nghiệp vụ kế toán;
- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình kinh tế thế giới, trong nước cũng như dự báo chính sách liên quan để chủ động phòng chống rủi ro tài chính, ngân hàng, ngoại tệ, thuế khóa, ...
- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của TGD;

Phòng Thiết bị:

- Quản lý và điều phối máy móc thiết bị, tham mưu và đề xuất đầu tư thiết bị.
- Hiệu chuẩn bên ngoài các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như nồi hơi, máy nén khí, môi trường không khí, an toàn điện ...
- Thực hiện việc hiệu chuẩn nội bộ định kỳ máy móc thiết bị thông qua các thiết bị chuẩn;
- Thực thi chế độ Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị kịp thời để phục vụ sản xuất được liên tục;
- Ban hành qui định hướng dẫn và kiểm tra sử dụng an toàn máy móc thiết bị;
- Thực hiện kiểm tra định kỳ, huấn luyện cho các đơn vị trực thuộc về công tác PCCC và an toàn điện.

Ban chỉ đạo hệ thống:

- Tổ chức xây dựng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý điều hành của Công ty để góp phần thúc đẩy sự phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ - kỹ thuật, giữa VP công ty và đơn vị sản xuất, giữa công ty và khách hàng nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều đạt hiệu quả cao;
- Quản lý, cập nhật tài liệu về Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9000, Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (SA 8000, BSCI, FLA,...), Chính sách an ninh và các tiêu chuẩn liên quan khác;
- Đào tạo và hướng dẫn các đơn vị, bộ phận cách thức thực hiện quy trình đã được ban hành;
- Tổ chức đánh giá nội bộ và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống định kỳ và đột xuất.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên (tại thời điểm 20/6/2012)

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông lớn	Địa chỉ	Số cổ phần (CP)		Tỷ lệ nắm giữ/ VDL(%)
			Số hữu	Đại diện	
1	Công ty Dệt may Gia Định Đại diện: Bà Thanh Thị Huệ	10-12-14-16 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Nguyễn Thái Bình, Q1, Tp.HCM	888.856		10.02%
2	Ông Lâm Tử Thanh Và phần vốn đại diện tại:	186 Thái Phiên, P8, Quận 11, TP.HCM	155.140	794.200	10.69%
	Công ty TNHH TM Á Châu	06 Trần Quang Diệu, P13, Quận 3, TP.HCM		397.100	4.478%
	Công ty TNHH Tân Á	90 Quốc lộ 1A Xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, Long An		397.100	4.478%
3	Ông Lâm Quang Thái	4C/2 Yên Thế, P2, Q.Tân Bình, TP.HCM	1.046.780		11.80%
4	Ông Lâm Quang Vinh	144/25 Phạm Văn Chí, P.4, Q.6, TP.HCM	1.148.014		12.94%
	Tổng cộng		3.238.790	794.200	

Nguồn: CTCP Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn

Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

STT	Cổ đông sáng lập	Số cổ phần (cp)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ/ VDL sáng lập (%)
1	Ông Lê Quang Hùng (Đại diện 10% vốn Nhà nước)	439.733	4.397.330.000	4,96%
2	Ông Nguyễn Ân	79.296	792.960.000	0.89%
3	Đỗ Thị Kim Nhân	69.666	696.660.000	0,79%
4	Nguyễn Hoàng Giang	47.413	474.130.000	0,53%
5	Nhữ Hồng Thanh	29.866	298.660.000	0,34%
	Tổng cộng	665.974	6.659.740.000	7,51%

Nguồn: CTCP Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức chào bán, những Công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán

5.1. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán:

Không có.

5.2. Tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty khác:

Bảng 5: Danh sách các công ty con và công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ	Vốn góp của GMC theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Công ty TNHH May Tân Mỹ	15.000.000.000	15.000.000.000	100%
2	Công Ty TNHH May Sài Gòn Xanh	86.000.000.000	43.860.000.000	51%
3	Công ty Cổ Phần Phú Mỹ	13.370.280.000	4.341.000.000	32,47%

Nguồn: CTCP Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn

• Công ty con:

Công ty TNHH May Tân Mỹ

Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: Cụm công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp Hắc Dịch, ấp Trảng Cát, xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Điện thoại: (064) 394 5626

Fax: (064) 394 5625

Ngành nghề kinh doanh: May công nghiệp; Dệt vải, len các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu ngành dệt may; Cho thuê nhà xưởng; Dịch vụ giặt tẩy;

Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty TNHH May Tân Mỹ là 15 tỷ đồng, GMC sở hữu 100% vốn của Công ty May Tân Mỹ và trực tiếp tham gia quản lý kế hoạch sản xuất, nhân sự, hệ thống chất lượng của Công ty con.

Công Ty TNHH May Sài Gòn Xanh

Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 332 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạch, Quận Tân Phú

Ngành nghề kinh doanh: May công nghiệp, sản xuất vải dệt thoi, bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng khác, bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu. Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác, hoàn thiện sản phẩm dệt, tư vấn quản lý kinh doanh; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh, cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.

Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty TNHH May Sài Gòn Xanh là 86 tỷ đồng, GMC sở hữu 51% vốn của Công ty May Sài Gòn Xanh và trực tiếp tham gia quản lý, hiện tại GMC có 03 đại diện trong Hội đồng thành viên và 01 Tổng Giám đốc.

• Công ty liên kết

Công ty Cổ Phần Phú Mỹ

Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: Ấp Trảng Cát, xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: 064.945538

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và cụm công nghiệp; Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xử lý nước thải, rác thải; Mua bán nhà; Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng: gạch, ngói, xi măng....;

Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phú Mỹ là 13,37 tỷ đồng, GMC nắm giữ 32,47% vốn điều lệ và có đại diện là Chủ tịch HĐQT Công ty.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Sản phẩm truyền thống của Công ty là các loại áo quần xuất khẩu như Jacket, quần áo trượt tuyết, quần tây, T-shirt, Polo shirt, quần áo thể thao may bằng vải dệt kim – dệt thoi... xuất sang các thị trường Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản.

Trong nỗ lực tạo thế cân bằng cho chiến lược tăng trưởng, GMC còn thâm nhập vào thị trường nội địa thông qua việc hợp tác với Công ty TNHH Một Thành Viên Blue Exchange với các sản phẩm bán ở thị trường nội địa gồm có áo sơ mi, polo shirt, Short, áo khoác và quần jeans, quần tây.

6.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

Bảng 6: Doanh thu thuần chi tiết theo hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		9 tháng năm 2012	
	Giá trị	% tỷ trọng	Giá trị	% tỷ trọng	Giá trị	% tỷ trọng
Doanh thu bán hàng	613.400	97,18	865.414	97,48	802.898	98,70
Dịch vụ	483	0,08	273	0,03	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	16.287	2,58	20.388	2,30	8.436	1,04
Thu nhập khác	1.036	0,16	1.676	0,19	2.148	0,26
Tổng cộng	631.206	100	887.751	100	813.482	100

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012 của GMC

Bảng 7: Lợi nhuận trước thuế theo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		9 tháng năm 2012	
	Giá trị	% tỷ trọng	Giá trị	% tỷ trọng	Giá trị	% tỷ trọng
Lợi nhuận bán hàng	33.444	83,49	46.984	89,46	46.690	92,29
Dịch vụ	99	0,25	81	0,16	-	-
Lợi nhuận tài chính	5.555	13,87	3.783	7,20	1.798	3,55
Lợi nhuận khác	959	2,39	1.668	3,18	2.105	4,16
Tổng cộng	40.057	100	52.516	100	50.593	100

Nguồn: CTCP Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn

- Công ty sản xuất và cung ứng trực tiếp các mặt hàng xuất khẩu mang nhãn hiệu nổi tiếng cho thị trường trung và cao cấp theo ủy quyền sản xuất từ các công ty đăng cấp tại Mỹ, Châu Âu như Decathlon, New Wave, Columbia Sportswear, Aosada, NITs, Asmara...
- Từ sau khi cổ phần hóa, GMC bắt đầu chuyển đổi phương thức kinh doanh từ gia công sang mua bán cho phù hợp với hoạt động của các công ty đa quốc gia là "Mua nguyên liệu – Bán thành phẩm" (FOB). Sản xuất theo phương thức kinh doanh theo điều kiện FOB nghĩa là Công ty tự mua nguyên vật liệu, phát triển mẫu, sản xuất và bán thành phẩm trực tiếp cho khách hàng, bỏ qua khâu trung gian. Chính phương thức này đã giúp Công ty tự chủ hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời Công ty sẽ thu được nhiều lợi nhuận hơn so với phương thức gia công. Do vậy, trong những năm gần đây, GMC phát triển năng lực lõi sản xuất hàng xuất khẩu chủ yếu theo phương thức FOB, chiếm trên 90% tổng doanh thu sản xuất. Việc mạnh dạn chuyển từ sản xuất gia công sang FOB đã giúp cho Công ty tăng trưởng doanh thu vượt trội trong những năm qua.
- Để đảm bảo tăng trưởng bền vững và chuẩn bị cho hội nhập khu vực ASEAN 2015, Công ty đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước còn nhiều tiềm năng trong các năm gần đây. Cụ thể, năm 2010 doanh thu nội địa của GMC chỉ đạt gần 11 tỷ đồng, chiếm 1,78% thì năm 2011 doanh thu nội địa tăng lên 67,4 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 7,78% và 9 tháng đầu năm 2012 tăng vọt lên 109,7 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 13,66% doanh thu thuần.

6.3. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất

❖ Nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của GMC được nhập khẩu với tỷ lệ khoảng 50%. Tuy nhiên, Công ty xuất hàng theo điều kiện FOB, theo đó, khách hàng chỉ định nhà cung cấp nhằm đảm bảo chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu của đơn hàng và giá cả cạnh tranh do lượng hàng lớn, cung ứng toàn cầu, đồng thời khi có sự cố xảy ra thì có thể phối hợp với khách hàng để xử lý. Ngoài ra, Công ty cũng sử dụng một số nguyên phụ liệu khác được cung cấp trong nước thông qua việc xét duyệt, đánh giá nhà thầu phụ theo định kỳ.

❖ Sự ổn định của nguồn cung cấp này:

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho ngành dệt may hiện nay rất dồi dào, hầu như không có sự khan hiếm đột biến. Tuy nhiên, để đảm bảo sự ổn định nguồn cung cấp về tiến độ giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm, Công ty đã thiết lập quan hệ chặt chẽ với các nhà cung cấp, đảm bảo thanh toán linh hoạt, chủ động dự trữ hợp lý và duy trì nghiêm túc chế độ đánh giá nhà thầu phụ định kỳ.

❖ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Tuy giá các loại nguyên vật liệu trong ngành dệt may tương đối ổn định, tỷ giá ngoại tệ lại là yếu tố ảnh hưởng lớn đến chi phí thu mua nguyên liệu đầu vào của Công ty. Tuy nhiên, theo thực tế, nếu tỷ giá ngoại tệ có biến động sẽ ảnh hưởng đồng thời lên đầu vào và đầu ra của Công ty. Khi đó doanh thu và chi phí sẽ được cân bằng và lợi nhuận của Công ty không chịu nhiều ảnh hưởng.

Bảng 8: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu, phụ liệu chính

STT	Đối tác	Loại
1	Tiong Liong (Chung Lương)	Fleece/knit- Vải chính, vải lót, bo.
2	Formosa Taffeta	Woven - Vải chính, vải lót

STT	Đối tác	Loại
3	Pepwing International Corp	Woven - Vải chính
4	S.Y. Vina Co., LTD	Woven - Vải chính
5	Huge Bambo	Fleece/Knit - Vải chính, vải lót
6	HTT	Vải chính
7	YKK	Dây kéo
8	Công ty TNHH coast Phong Phú	Chỉ
9	Paiho	Dây luồn
10	Avery	Nhân

Nguồn: CTCP Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn

6.4. Chi phí sản xuất

Chi phí của Công ty ở mức khá thấp so với các công ty khác hoạt động trong ngành dệt may. Tuy nhiên, để tiếp tục duy trì năng lực cạnh tranh và tăng lợi nhuận biên, Công ty thường xuyên cải tiến công tác quản lý, điều hành, đầu tư thiết bị chuyên dùng kết hợp đào tạo kỹ năng để nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, mở rộng khách hàng, phát triển năng lực sản xuất để tăng sản lượng, giảm định phí v.v...

Tỷ lệ các loại chi phí trên tổng chi phí cụ thể như sau:

Bảng 9: Cơ cấu các loại chi phí qua các năm 2010, 2011 và 9 tháng đầu năm 2012

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		9 tháng năm 2012	
	Chi phí	% tỷ trọng	Chi phí	% tỷ trọng	Chi phí	% tỷ trọng
Giá vốn bán hàng	487.976	82,55	682.145	81,67	674.228	88,38
Dịch vụ	384	0,06	191	0,02	0	0,00
Chi phí tài chính	10.732	1,82	16.605	1,99	6.638	0,87
Chi phí bán hàng	15.329	2,59	18.254	2,19	13.579	1,78
Chi phí quản lý doanh nghiệp	76.651	12,97	118.031	14,13	68.401	8,97
Chi phí khác	77	0,01	8	-	43	-
Tổng cộng	591.149	100	835.234	100	762.889	100

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012 của GMC

6.5. Trình độ công nghệ

Máy móc thiết bị của Công ty đảm bảo sản xuất với số lượng lớn những sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất cùng ngành. Hiện GMC có 4.235 máy các loại, bao gồm:

STT	Chi tiết máy	Số lượng
1	Máy 1 kim cắt chỉ tự động	2.058
2	Máy lập trình trình	43
3	Máy vắt sổ	672
4	Máy đánh bông	310
5	Máy bộ điện tử	127
6	Máy thêu	10
7	Máy cắt laser	2
8	Lò hơi	3
9	Máy trái vải	4
10	Máy cắt vải	40
11	Máy vẽ sơ đồ	5
12	Máy cắt rập	3
13	Máy ép seam	55
14	Máy 1 kim xén	170
15	Máy dập nút đồng	117
16	Máy 2 kim	301
17	Các loại máy khác	315
Cộng		4.235

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 và trách nhiệm xã hội SA 8000, WRAP...

Phòng Kỹ thuật và Quản lý chất lượng của Công ty phụ trách việc kiểm soát quá trình sản xuất bằng hệ thống kiểm tra chất lượng nội bộ của từng bộ phận, các bộ phận này gắn kết chặt chẽ với từng công đoạn sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu khách hàng. Bộ phận quản lý chất lượng gồm có 368 người làm việc tại Văn phòng Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, cụ thể :

- Bộ phận kiểm tra vải, phụ liệu: 20 người
- Bộ phận kiểm tra cắt: 5 người
- Bộ phận triển khai đơn hàng: 18 người
- Bộ phận kiểm tra chuyển (inline): 62 người
- Bộ phận kiểm thành phẩm (endline) : 130 người
- Bộ phận kiểm cuối cùng (final): 10 người
- Bộ phận làm việc tại văn phòng, xí nghiệp: 123 người

6.7. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu

Chiến lược marketing của Công ty hoạt động theo cơ cấu thị trường của Công ty trong từng giai đoạn và tùy thuộc vào diễn biến tình hình kinh tế thế giới. HĐQT Công ty theo dõi chặt chẽ và cập nhật dự báo để có quyết sách về cơ cấu thị trường. Dựa vào định hướng của HĐQT, các phòng nghiệp vụ tiếp cận, chăm sóc và phát triển khách hàng. Toàn Công ty vận hành theo hệ thống đáp ứng yêu cầu, tạo vị thế trong hệ thống cung ứng của khách hàng.

Do chuyển đổi phương thức kinh doanh sang FOB và có năng lực sản xuất tốt nên thời gian vừa qua, GMC đã được nhiều khách hàng tiềm năng chọn làm nhà cung cấp chính, loại bỏ nhà cung cấp trung gian. Tuy nhiên, điều này cũng bộc lộ yếu điểm là việc xúc tiến, phát triển khách hàng còn bị động mua nguyên phụ liệu theo chỉ định... Để khắc phục những nhược điểm này, GMC đã quyết định phát triển phương thức kinh doanh mới trên cơ sở kinh nghiệm vừa qua, đó là "mua tận gốc, bán tận ngon", chủ động tiếp xúc hoặc trực tiếp tham gia hội chợ chuyên ngành tại thị trường mục tiêu để mở rộng nguồn khách. GMC sẽ hợp tác xúc tiến, thiết kế mẫu cho khách hàng mới và tự phát triển nguồn cung cấp nguyên phụ liệu trong nước và nước ngoài theo đơn hàng của khách; hợp tác đặt văn phòng giao dịch tại Mỹ để phát triển khách hàng và thiết kế sản phẩm; đặt văn phòng tại Hồng Kông để khai thác tận gốc nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu bên cạnh việc phát triển nguồn cung trong nước.

6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo của Công ty:



- Ý Nghĩa của logo: Ô vuông có hình bên trên chữ Garmex Saigon JS là cách điệu của Chao thuyền, một bộ phận quan trọng trong máy may, đồng thời là viết tắt của chữ G và S, chữ đầu của tên gọi GARMEX SAIGON JS.
- Bằng phát minh sáng chế: Nhân hiệu thương mại của công ty là Garmex Saigon js đã đăng ký với cơ quan hữu quan. Bằng uy tín thương hiệu, Công ty đã được khách hàng tin nhiệm uỷ quyền sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu đăng cấp trong thị trường may mặc như Decathlon (Novadry, Quechua, Domyos, Tribord, Wed'ze, ...), Columbia Sportwear, New Wave (Craft, Cutter&Buck, ...), Asmara (IZod)...



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

GARMEX
Saigon

SSI

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: Danh sách các hợp đồng lớn đã ký kết

STT	Tên đối tác	Hợp đồng	Ngày ký	Tên hàng	Trị giá (usd)	Loại hợp đồng
1	PROMILES S.N.C	05-12/GASN-PROMILES	12/03/2012	Jacket, Pants, Cardigan, Pullover, Gilet	64 000.000	NGUYÊN TÁC
2	COLUMBIA SPORTSWEAR CO.,	06-12/GASN-CLB	18/06/2012	Jacket, Pants, Cardigan, Pullover, Gilet	2 496.370	
3	NEW WAVE GROUP SA	04-12/GASN-NEW WAVE	01/03/2012	Jacket, Shirt, Pullover, Cardigan	13 000.000	NGUYÊN TÁC
4	NITEIJIN SHOJI	11-11/GMC-NITS	01/10/2011	Pants	6 000.000	NGUYÊN TÁC
5	NAMIL CORPORATION	GASN-NA-001	01/11/2011	Jacket	49 533	GIA CÔNG
6	KANGHO INTERNATIONAL CO., LTD	01-12/GASN-KANGHO	01/11/2011	Jacket	55 000	GIA CÔNG

Nguồn: CTCP Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm và quý gần nhất

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 11: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	% tăng trưởng	9 tháng đầu năm 2012
1	Tổng tài sản	310.101	396.435	27,8%	522.691
2	Doanh thu thuần	613.883	865.687	41%	802.898
3	Lợi nhuận từ HĐKD	39.098	50.849	30,1%	48.488
4	Lợi nhuận khác	959	1.667	73,8%	2.105
5	Lợi nhuận trước thuế	40.057	52.516	31,1%	50.593
6	Lợi nhuận sau thuế (*)	34.953	43.011	23,1%	40.712
7	Tỷ lệ trả cổ tức/năm	20%	25%	25%	NQĐHCD 2012: 20% Đã thanh toán đợt 1: 10%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2012 của GMC

(*) Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN như sau:

Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty CP Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 10 năm theo Công văn số 1467/CT-TTHT ngày 11/3/2010 của Cục thuế TP.HCM. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp sau theo Công văn số 1257/CT-TKN ngày 01/02/2007 của Cục thuế TP. HCM. Năm tài chính 2004 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty TNHH May Tân Mỹ: Theo giấy chứng nhận đầu tư số 49121000077 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 04/02/2008. Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi là 15% cho 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động. Ngoài ra, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Doanh thu thuần của Công ty trong giai đoạn từ 2009 đến nay có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2010 đạt 614 tỷ đồng, tăng hơn 70% so với năm 2009; năm 2011 đạt 866 tỷ đồng, tăng trưởng 41% so với năm 2010 và 9 tháng đầu năm 2012 tăng trưởng 32,38% so với cùng kỳ năm 2011. Tốc độ phát triển này có được nhờ vào sự cải thiện năng lực sản xuất, nâng cao vị thế của Công ty trong hệ thống cung ứng của khách hàng xuất khẩu cũng như phát triển doanh thu bán hàng nội địa thông qua kênh phân phối của đối tác chiến lược là Công ty TNHH Một Thành Viên Blue Exchange.

- Cơ cấu doanh thu của GMC đã có sự dịch chuyển mạnh mẽ từ việc chuyển đổi cơ cấu thị trường xuất khẩu theo hướng nâng tỷ lệ thị trường Mỹ, hạ tỷ lệ thị trường Châu Âu và phát triển thị trường Nhật Bản bên cạnh việc tham gia thị trường nội địa gián tiếp qua hợp tác với Blue Exchange. Việc



GARMEX
Saigon

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN



chuyển đổi này là một phần trong chiến lược tái cơ cấu của GMC trên cơ sở dự báo diễn biến tình hình kinh tế thế giới và giải pháp ứng xử kịp thời, giúp GMC duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và liên tục từ khi cổ phần hóa đến nay.

- Để tích lũy và phát triển bền vững trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định của người lao động, tạo sự hấp dẫn cho cổ phiếu để cổ đông yên tâm đầu tư dài hạn và duy trì mức cổ tức ổn định ở mức 20%/năm, lãnh đạo Công ty xác định giải pháp căn cơ là nâng cao năng suất lao động toàn Công ty bên cạnh việc thực hiện chiến lược tái cơ cấu. Việc tái cơ cấu được thực hiện toàn diện từ tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh đến tái cơ cấu hệ thống quản lý điều hành cho phù hợp tình hình thực tiễn cũng như phát huy được nội lực và lợi thế của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- So với các doanh nghiệp trong ngành dệt may, May Sài Gòn là một trong những công ty đầu ngành, hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều lợi thế.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây của Công ty chủ yếu là gia công cho một số khách hàng trung gian, do đó phụ thuộc rất lớn vào khách hàng. Từ sau cổ phần hóa, GMC đã từng bước chuyển sang phương thức kinh doanh "mua nguyên liệu, bán thành phẩm". Với quá trình hơn 8 năm thực hiện phương thức này, Công ty đã có được một đội ngũ cán bộ kinh doanh, kỹ thuật, nghiệp vụ và sản xuất chuyên nghiệp có khả năng đáp ứng toàn diện yêu cầu của khách hàng từ thiết kế, phát triển mẫu, chào nguyên phụ liệu sản xuất đến thương thuyết giá cập nhật theo mất bằng giá quốc tế và sản xuất giao hàng đúng hạn, thanh toán phù hợp thông lệ quốc tế. Phương thức kinh doanh này phù hợp yêu cầu Chuỗi sản xuất - cung ứng toàn cầu của các khách hàng đẳng cấp nên tạo điều kiện giúp thị trường của Công ty ngày càng được mở rộng, doanh thu và lợi nhuận từ năng lực lõi tăng trưởng bền vững. Từ giữa năm 2011, trước tình hình thị trường xuất khẩu diễn biến phức tạp và khó lường, Công ty đã điều chỉnh cơ cấu kinh doanh sang hợp tác phát triển thị trường nội địa trên cơ sở phát huy lợi thế nhân lực của GMC.

- Với tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình là 50% trong những năm gần đây, thị trường và khách hàng ổn định, GMC đã tạo được vị thế trong hệ thống tín dụng trong nước. Với hơn 90% doanh thu là xuất khẩu nên hạn mức tín dụng vay bằng ngoại tệ của GMC luôn dồi dào, ổn định với ưu đãi về lãi suất và dịch vụ.

- Công ty cũng đã tạo được thế mạnh riêng của mình về chính sách lao động. Nhờ có uy tín đối với khách hàng và quan điểm luôn xem "Lao động là vốn quý", đảm bảo "người lao động có thể sống bằng đồng lương của mình" nên lao động Công ty luôn duy trì được việc làm và cường độ lao động ổn định. Thu nhập của người lao động trong Công ty ngày càng tăng. Từ mức thu nhập trung bình 1,2 triệu đồng/người/tháng từ năm 2004 khi cổ phần hóa, đến nay mức thu nhập bình quân của GMC đã gần 6 triệu đồng/người/tháng. Thế mạnh về nguồn lao động lành nghề và ổn định cũng đã giúp Công ty củng cố uy tín với khách hàng trong các năm qua.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Năm 2011, hoạt động xuất khẩu của ngành dệt may giữ vị trí đứng đầu cả nước với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 15,6 tỷ USD và đã có chỗ đứng ổn định ở các thị trường lớn và khó tính như Hoa Kỳ, Nhật Bản và Châu Âu.
- Tính đến cuối năm 2011, sau khi tham gia 8 Hiệp định khu vực thương mại tự do, Việt Nam được hưởng khá nhiều ưu đãi, trong đó có ưu đãi đối với các rào cản thuế quan và phi thuế quan đối với tất cả các hàng hóa thương mại. Đây là tiền đề cho Doanh nghiệp dệt may Việt Nam mở rộng thị phần ở nước ngoài, thay đổi cơ cấu thị trường mục tiêu và có cơ hội xem xét, chọn lựa khách hàng để tăng trưởng.
- Tuy nhiên, với tình hình nợ công Châu Âu căng thẳng như hiện nay, nhu cầu về hàng may mặc tại thị trường này có thể bị sụt giảm dẫn đến khó khăn cho các doanh nghiệp có doanh thu xuất khẩu chủ yếu đến từ các nước EU. Trong khi đó, tại thị trường Hoa Kỳ cũng diễn biến khá phức tạp khi tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao, nền kinh tế phục hồi chậm và chưa ổn định, sức mua kém, hơn 20% kim ngạch xuất khẩu sang Châu Âu do đó cũng bị tác động từ tình hình kinh tế khu vực này. Các nước BRIC tốc độ tăng trưởng cũng bị chậm lại, đặc biệt nền kinh tế Trung Quốc đang có những dấu hiệu bất ổn khi hàng tồn kho tăng cao, tốc độ phát triển sụt giảm liên tục, nhà cầm quyền Trung Quốc phải có nhiều quyết sách để thúc đẩy tăng trưởng nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp, tạo môi trường chính trị ổn định khi chuyển giao thế hệ lãnh đạo vào cuối năm cũng đã tạo sức ép cạnh tranh lên ngành may Việt Nam.
- Về chi phí nhân công, hiện tại chi phí nhân công đang là lợi thế cạnh tranh của ngành dệt may Việt Nam. Tuy nhiên, khi mặt bằng thu nhập chung của người dân Việt Nam tăng lên, lương của người lao động trong ngành dệt may cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng làm cho lợi thế từ nhân công giá rẻ sẽ không còn. Ngoài ra, lợi thế cạnh tranh của các nước sản xuất sản phẩm dệt may được dự báo sẽ dịch chuyển theo xu hướng ngày càng sử dụng nhiều công nghệ tiên tiến và lao động có tay nghề cao.
- Các thị trường xuất khẩu ngày càng áp dụng nhiều luật định mới về tiêu chuẩn an toàn sản phẩm đảm bảo cho sức khỏe người tiêu dùng và môi trường đối với hầu hết các mặt hàng mà ngành dệt may Việt Nam sản xuất. Những quy định này đòi hỏi Việt Nam cần thực hiện đổi mới quy trình kiểm tra chất lượng và trình độ công nghệ.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm ngày 30/09/2012, tổng số lao động của Công ty là 3.152 người.

Bảng 12: Số lượng người lao động trong Công ty

Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	3.152	100%
- Đại học	100	3,17
- Cao đẳng	37	1,17
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật	184	5,84
- Công nhân may và khác có trình độ tốt nghiệp phổ thông	2.831	89,82



GARMEX
Saigon

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN



Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo hợp đồng lao động	3.152	100%
- Không xác định thời hạn	1.376	43,65
- Ký hợp đồng có thời hạn	1.776	56,35

Nguồn: CTCP Sản xuất – Thương mại Sài Gòn

9.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chính sách đào tạo:

- Căn cứ nhu cầu phát triển, Công ty sẽ bố trí đào tạo và đào tạo lại cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ và hiệu quả công việc. Công nhân trực tiếp sản xuất được tổ chức ôn luyện tay nghề, thi nâng bậc theo niên hạn. Ngoài ra, Công ty thường xuyên huấn luyện cho người lao động về công tác bảo hộ an toàn lao động và các Bộ luật liên quan.
- Hầu hết cán bộ quản lý xí nghiệp đã được đào tạo tại Nhật trong thời gian bình quân 3 tuần/kỳ theo chương trình AOTS.

Kinh phí:

- Chi phí đào tạo năm 2010: 29.909.500 đồng
- Chi phí đào tạo năm 2011: 133.527.126 đồng
- Chi phí đào tạo 9 tháng đầu năm 2012: 32.225.400 đồng.
- Hiện nay, Công ty đang triển khai chiến lược tái cơ cấu cho phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế trong và ngoài nước trên cơ sở phát huy nội lực và lợi thế của Công ty. Do đó, Công ty sẽ phải tiến hành tái cơ cấu lại hệ thống quản lý, từ đó lên kế hoạch tái đào tạo cán bộ quản lý, điều hành, nghiệp vụ cho phù hợp với yêu cầu mới của hệ thống và mô hình hoạt động sau khi tái cơ cấu. Mặt khác, để nâng cao năng suất lao động toàn công ty, bên cạnh việc đầu tư thiết bị chuyên dùng, hoạch định năng lực sản xuất, GMC còn chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng lao động và thao tác của người lao động trong sản xuất.

b. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn được chuyển thể từ doanh nghiệp Nhà nước nên kế thừa đầy đủ chế độ tiền lương và tiếp tục hợp đồng với người lao động khi Công ty chuyển đổi sang công ty cổ phần ngày 07/01/2004.
- Để khuyến khích và cải thiện năng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã xây dựng và thường xuyên cập nhật hệ thống thang bảng lương và các quy chế lương, thưởng, Nội quy Lao động và thỏa ước lao động tập thể trong Doanh nghiệp được Sở Lao Động thương binh xã hội thành phố công nhận. Ngoài ra, GMC còn thực hiện các chế độ chính sách khác cho người lao động như: mua Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn con người.
- Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CB.CNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Năm 2010, thu nhập bình quân : 4.689.626 đồng/ người
- Năm 2011, thu nhập bình quân: 6.092.592 đồng/ người
- 9 tháng đầu năm 2012, thu nhập bình quân: 5.734.490 đồng/ người

- Hàng năm, Công ty kết hợp với Công đoàn khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc.

- Công ty cũng tổ chức tặng quà cho CBCNV liên quan trong các ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thương binh liệt sĩ, ngày thành lập quân đội 22/12 v.v...; tham gia các hoạt động xã hội như tương thân tương ái, giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo của TPHCM, tiếp tục phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, góp quỹ "Vì người dân đánh bắt xa bờ Miền Trung", tặng máy chạy thận cho bệnh viện Nhi đồng 2 TPHCM... Ngoài ra, Công ty thường xuyên đẩy mạnh hoạt động các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo môi trường làm việc thân thiện, không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty.

- Hàng năm, Công ty tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát hoặc tổ chức xe về quê ăn tết, kinh phí trích từ quỹ phúc lợi.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả kinh doanh sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động của năm liền kề theo đề xuất của Hội đồng quản trị. GMC đã duy trì mức cổ tức 20%/năm suốt nhiều năm qua, riêng năm 2011 đã lên 25% do hiệu quả gia tăng.

Bảng 13: Tỷ lệ chi trả cổ tức của GMC năm 2010 - 2011

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011
Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	25%

Nguồn: CTCP Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tuân theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá: Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó.



Phương pháp khấu hao: khấu hao được tính dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành vào ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	: 25 - 50 năm
- Máy móc và thiết bị	: 05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	: 06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 03 - 07 năm

b. Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2011 là 6.092.592 đồng/người/tháng, đây là mức lương khá cao so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí và các lệ phí khác theo quy định của Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ

Theo điều lệ của Công ty, hàng năm Công ty đã trích 5% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ dự phòng tài chính theo quy định của pháp luật và được trích cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn Điều lệ của Công ty. Các quỹ được Công ty trích lập và sử dụng đúng quy định của pháp luật.

Bảng 14: Tình hình trích lập quỹ của GMC qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/09/2012
Quỹ đầu tư phát triển	20.820	26.098	31.954
Quỹ dự phòng tài chính	4.262	5.830	7.894
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	435	440	5.349

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012 của GMC

f. Tổng dư nợ vay

Vay và nợ dài hạn:

Tại thời điểm 30/09/2012, tổng số dư nợ vay và nợ dài hạn là 1.282.086.778 đồng, trong đó:

Vay của các ngân hàng : 0 đồng.

Vay đối tượng khác: 0 đồng.

Dự phòng trợ cấp mất việc làm : 1.282.086.778 đồng.

Tình hình công nợ hiện nay đến thời điểm 30/09/2012:



GARMEX
Saigon

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN



Các khoản phải thu:

Bảng 15: Các khoản phải thu tại 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/9/2012

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/9/2012
1	Phải thu khách hàng	76.757	88.813	171.817
2	Trả trước cho người bán	11.180	14.746	26.400
3	Thuế GTGT được khấu trừ	5.828	4.662	12.619
4	Phải thu khác	3.837	7.118	9.534
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	0	0
	Tổng cộng	97.602	115.339	220.370

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012 của GMC

Các khoản phải trả:

Bảng 16: Các khoản phải trả tại 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/9/2012

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/9/2012
I.	Nợ ngắn hạn	175.189	232.351	355.047
1	Vay và nợ ngắn hạn	92.548	91.738	176.256
2	Phải trả cho người bán	32.835	69.915	70.800
3	Người mua trả tiền trước	2.127	2.922	191
4	Các khoản thuế phải nộp	3.674	6.894	11.276
5	Phải trả cho người lao động	31.645	54.130	87.511
6	Quỹ khen thưởng Phúc lợi	435	440	5.349
7	Phải trả, phải nộp khác	10.081	674	1.058
8	Chi phí phải trả	1.844	5.638	2.606
II.	Nợ dài hạn	591	1.763	1.282
1	Dự phòng trợ cấp mất việc	591	1.763	1.282
2	Vay và Nợ dài hạn	-	-	-
3	Phải trả dài hạn khác	-	-	-
	Tổng cộng	175.780	234.115	356.329

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012 của GMC

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2010 - 2011**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,23	1,24
	- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,71	0,57
2	Chỉ tiêu cơ bản về vốn (lần)		
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,57	0,59
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,31	1,44
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)		
	- Vòng quay tổng tài sản: DT thuần/Tổng tài sản BQ	2,41	2,51
	- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,69	5,51
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,69%	4,97%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	26,02%	26,50%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11,27%	10,85%
	- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,37%	5,87%
5	Chỉ tiêu về cổ phiếu (Mệnh giá: 10.000đ/cp)		
	- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (đồng/cp)	3.943	4.871
	- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (đồng/cp)	18.358	18.391

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2010, 2011 của GMC

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng**12.1. Thành viên Hội đồng quản trị****Ông Lê Quang Hùng – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/02/1957

Nơi sinh: Sài Gòn

CMND số: 020151953, cấp ngày 11/11/2011, tại CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 7A Đường Bàu Cát 2, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. HCM

Số ĐT liên lạc: (08) 39844822

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Công nghiệp



Quá trình công tác:

- 1973 – 1990 Cán bộ Đoàn Thanh niên chuyên trách thuộc Đoàn ủy Học sinh Khu Sài Gòn – Gia Định, sau là Bí thư Đoàn Sở Công Nghiệp, Thành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
- 1990 - 1995 Giám đốc Xí nghiệp Len Sài Gòn
- 1995 - 2003 Giám đốc Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu May Sài Gòn
- 2004 – 4/2009 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất - TM May Sài Gòn Nhiệm kỳ 1 kiêm đại diện vốn nhà nước tại Công ty.
- 4/2009 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất – TM May Sài Gòn nhiệm kỳ 2.

Các chức vụ hiện nay tại GMC: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Cty cổ phần Phú Mỹ, Vũng Tàu; Thành viên HĐQT Cty cổ phần Sagoda, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH May Sài Gòn Xanh.

Số cổ phần cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 20/6/2012): **207.324** cổ phần, chiếm 2,33% VDL.

Các cam kết nắm giữ: Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:

- Mỗi quan hệ: Vợ, Tổng Nữ Hoài Hương, nắm giữ **467** cổ phiếu, CMND số 020286378, chiếm 0,005% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

Ông Nguyễn Ân - Phó Chủ Tịch HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/10/1953

Nơi sinh: Quảng Ngãi

CMND số: 023744173, cấp ngày 11/11/2011, tại CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 304/9C Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, TP. HCM

Số ĐT liên lạc: (08) 39844822

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Công nghiệp

Quá trình công tác:

- 8/1972-3/1975 Hoạt động phong trào đô thị thuộc Đoàn ủy Khu Sài Gòn- Gia



Định

- 3/1975- 4/1975 Tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh -- thuộc Chi đoàn B3 K42 liên Quận 4, Khu Sài Gòn- Gia Định
- 5/1975-2/1976 Bí thư Đoàn phường 5, Quận Bình Hòa và Bí thư phường đoàn Phường 11, Quận Bình Thạnh
- 3/1976-10/1978 Học viên trường cán bộ Trung ương Đoàn, Hà nội
- 11/1978-4/1981 Phó bí thư Quân đoàn quận 8 kiêm bí thư chi bộ Quận đoàn 8
- 5/1981-01/1987 Phó ban khu phố Tiểu thủ Công nghiệp Thành đoàn, Phó ban Thanh niên Công nhân Thành đoàn.
- 01/1987-4/1993 Phó phòng Kế hoạch – Vật tư, Trưởng phòng Xuất nhập khẩu Liên hiệp May Thành phố.
- 5/1993-11/1995 Giám đốc Xí nghiệp may Liên doanh An Nhơn.
- 12/1995-5/1997 Phó giám đốc Xí nghiệp may Garmex 2
- 6/1997-12/1997 Quyền Giám đốc Garmex 2
- 1/1998- 8/1999 Giám đốc Xí nghiệp Garmex 2
- 9/1999-12/2003 Phó Giám đốc Công ty sản xuất - xuất nhập khẩu May Sài Gòn kiêm Giám đốc Xí nghiệp Garmex 2.
- 1/2004 - 2/2007 Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc, Giám đốc Xí nghiệp May An Nhơn thuộc Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn.
- 3/2007 đến nay Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám Đốc

Các chức vụ hiện nay tại GMC: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH May Tân Mỹ, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH May Sài Gòn Xanh.

Số cổ phần Cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 20/6/2012): 194.628 cổ phần, chiếm 2,19 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ: Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của GMC:

- Mỗi quan hệ: Anh ruột, Nguyễn Đại nắm giữ 11.000 cổ phiếu (đã ủy quyền), CMND số 210574969, chiếm 0,12% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

Bà Đỗ Thị Kim Nhân – Thành viên thường trực HĐQT

Giới tính:

Nữ



Ngày tháng năm sinh: 29/05/1958
 Nơi sinh: Hà Nội
 CMND số: 021563814, cấp ngày 22/10/2008, tại CA TP.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 43 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
 Số ĐT liên lạc: (08) 39844748
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Chính trị, cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- 12/1980-5/1986: Cán bộ lao động tiền lương - XN Liên hợp May mặc.
- 5/1986-4/1987: Phó Phòng Tổ chức - LĐTL Liên hiệp XN May.
- 4/1987-4/1989: Phó Giám đốc XN Liên doanh Vitexco.
- 4/1989-11/1992: Phó phòng TC - LĐTL Liên hiệp XN May.
- 11/1992-6/1993: Phó Giám đốc XN May Sài Gòn 4.
- 6/1993-01/1994: Trưởng phòng TC-HC LHXN May.
- 01/1994-3/1995: Phó Tổng Giám đốc Công ty SX-XNK May Sài Gòn.
- 3/1995-5/2000: Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN May Garmex 3.
- 6/2000- 5/2003: Phó Giám đốc Công ty - Giám Đốc XN May Garmex 3 - Kiêm Trưởng phòng TC-HC - Công ty SX-XNK May Sài Gòn.
- 6/2003-12/2003: Phó Giám đốc Công ty – Kiêm Trưởng phòng TC-HC Công ty SX-XNK May Sài Gòn
- 07/01/2004-
3/2011: Ủy viên thường trực HĐQT nhiệm kỳ 1, Phó Tổng Giám đốc
- 04/01/2011- đến nay: Thường trực HĐQT nhiệm kỳ 2, Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện nay tại GMC: Thường trực HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định (GDI), Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH May Tân Mỹ.

Số cổ phần Cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 20/6/2012): **132.365** cổ phần, chiếm 1,49% vốn điều lệ.

Các cam kết nắm giữ: Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của GMC: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

**Ông Nguyễn Hoàng Giang – Thành viên Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 31/12/1961
Nơi sinh: Sài Gòn
CMND số: 020417705, cấp ngày 08/02/2012, tại CA TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 258 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. HCM
Số ĐT liên lạc: (08) 39844822
Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm Anh văn

Quá trình công tác:

- 12/1984- 05/1991: Cán bộ Thành đoàn Tp Hồ Chí Minh.
- 06/1991 -12/1993: Cán bộ Phòng XNK Liên hiệp Xi nghiệp
- 01/1994 - 06/1994: Trưởng phòng XNK Công ty SX – XNK May Sài Gòn.
- 07/1994 - 06/1997: Trưởng phòng XNK Công ty Legamex.
- 07/1997 – 10/1998: Nghỉ việc Công ty Legamex.
- 11/1998 – 03/1999: Chuyên viên XN May Garmex 2, Công ty SX-XNK May Sài Gòn.
- 04/1999 - 11/1999: Phó GD XN Garmex 2, Công ty SX-XNK May Sài Gòn.
- 12/1999 - 12/2003: Trưởng phòng Xúc tiến Thương mại, Công ty SX – XNK May Sài Gòn.
- 01/2004 - đến nay: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn.

Các chức vụ hiện nay tại GMC: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH May Sài Gòn Xanh.

Số cổ phần Cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 20/6/2012): **90.084** cổ phần, chiếm 1,01% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của GMC: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

**Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên thường trực Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12/01/1965

Số CMND: 022748227 cấp ngày 14/01/2008 tại TP. HCM

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Dương

Đại chỉ thường trú: 258/80A Trần Hưng Đạo, quận 1, Tp Hồ Chí Minh (Nơi ở hiện nay: 16 Đường 35, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP. HCM)

Số điện thoại liên lạc: (08) 39844822/129

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (ngành quản trị)

Quá trình công tác:

- 1/1987 - 7/1987 Công nhân may Xi nghiệp May Sài Gòn 1
- 8/1987 - 3/1993 Bí thư Đoàn TN chuyên trách XN May Sài Gòn 1 kiêm Phó Bí thư Đoàn TN Công ty sản xuất – xuất nhập khẩu May Sài Gòn
- 4/1993 - 4/2000 Bí thư Đoàn TN kiêm Phó Quản đốc Xi nghiệp May Garmex 1
- 5/2000 - 3/2002 Phó Phòng TCHC Xi nghiệp May Garmex 1
- 3/2002 – 4/2005 Trưởng Phòng TCHC Xi nghiệp May An Nhơn
- 5/2005 – 4/2009 Trưởng Phòng Tổ chức hành chính Công ty
- 5/2009 – 5/2010 Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính kiêm Trưởng Phòng TCHC Công ty Cổ phần SẢN XUẤT - TM May Sài Gòn.
- 8/2010 đến nay Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nội chính.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2012): 5.065 cổ phần, chiếm 0,57% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Bà Thanh Thị Huệ – Thành viên độc lập

Giới tính: Nữ



Ngày tháng năm sinh: 24/01/1958
 Nơi sinh: TP. HCM
 CMND số: 020722318, cấp ngày 13/04/2009, tại CA TP.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 77/27 A1 Quốc lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
 Số ĐT liên lạc: (08) 39144957
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác:

- 12/1976 - 5/1977: Học viên lớp Kế hoạch Công nghiệp thuộc Sở Công nghiệp TP.HCM.
- 5/1977 - 9/1980: Nhân viên Phòng Kế toán Tài vụ Xưởng Dệt 4R
- 10/1980 - 6/1985: Nhân viên Phòng Kế toán Tài vụ Xi nghiệp Dệt số 3 (Xưởng Dệt 4R sáp nhập với Xưởng Dệt 5Q được đổi tên thành Xi nghiệp Dệt số 3).
- 7/1985 - 2/1991: Phó Phòng Kế toán Tài vụ Xi nghiệp Dệt số 3.
- 3/1991 - 7/1992: Trưởng Phòng Kế toán Tài vụ Công ty Dệt May Gia Định (Xi nghiệp Dệt số 3 đổi tên thành Công ty Dệt May Gia Định).
- 8/1992 - 2/1996: Kế toán trưởng Công ty Dệt May Gia Định.
- 3/1996 - 6/1997: Kế toán trưởng Công ty Dệt May Gia Định, Ủy viên Thanh tra Công ty Liên doanh Dệt Sài Gòn - Joubo.
- 7/1997 - 3/2006: Phó Giám đốc Công ty Dệt May Gia Định, Ủy viên Thanh tra Công ty Liên doanh Dệt Sài Gòn - Joubo.
- 3/2006 - 4/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty Dệt May Gia Định, Ủy viên Thanh tra Công ty Liên doanh Dệt Sài Gòn - Joubo.
- 5/2009 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Dệt May Gia Định, Ủy viên Thanh tra Công ty Liên doanh Dệt Sài Gòn – Joubo; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SX - TM May Sài Gòn, nhiệm kỳ 2.

Các chức vụ hiện nay tại GMC Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần SX - TM May Sài Gòn

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dệt May Gia Định, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dệt Sài Gòn, Thành viên HĐQT Công ty Dệt Sài Gòn – Joubo TNHH.

Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 20/6/2012): Đại diện cho Công ty Dệt May Gia Định nắm giữ 888.856 cổ phần (vốn Nhà nước), chiếm 10,02 % vốn điều lệ.

Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của GMC : không có.



GARMEX
Saigon Jr

BÁN CẢO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN



Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

Ông Lâm Từ Thanh – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 31/05/1958
Nơi sinh: Sài Gòn
CMND số: 021841229, cấp ngày 19/07/1996, tại CA TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Hoa
Địa chỉ thường trú: 186 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11, TP. HCM
Số ĐT liên lạc: (08) 39316971
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (Tài chính – Ngân hàng)

Quá trình công tác:

- 1992 – đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Á Châu.
- 1995 – đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Tân Á.
- Tháng 5/2009 – đến nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn, nhiệm kỳ 2.

Các chức vụ hiện nay tại GMC: Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Á Châu; Giám đốc Công ty TNHH Tân Á; Phó chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Phú Mỹ, Vũng Tàu.

Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 20/6/2012): **949.340** cổ phần, chiếm 10,71% vốn điều lệ

Trong đó:

- Đại diện sở hữu cho Công ty TNHH Tân Á: **397.100** cổ phần, chiếm 4,48 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho Công ty TNHH Thương mại Á Châu: **397.100** cổ phần, chiếm 4,48 % vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: **155.140** cổ phần, chiếm 1,75 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của GMC: không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

**12.2. Thành viên Ban Kiểm soát****Bà Lê Thị chín – Trưởng ban**

Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 08/03/1970
 Nơi sinh: Tiền Giang
 CMND số: 023422966, cấp ngày 01/07/2009, tại CA TP.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 359/1/25 Lê văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, TP. HCM
 Số ĐT liên lạc: (08) 38439146
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác:

- 1992 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại Á Châu
- 5/2009 – đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn.

Các chức vụ hiện nay tại GMC: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Nhựa Nam Á.

Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 20/6/2012): Không có

Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của GMC: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có.

Bà Liêu Sanh Thu Cúc – Ủy viên

Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 04/04/1960
 Nơi sinh: Xã Hạnh Thông, Gò Vấp, Gia Định
 CMND số: 020232535, cấp ngày 11/01/2011, tại CA TP.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 4C Trần văn Ký, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
 Số ĐT liên lạc: (08) 38214302
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác:



- 7/1976 - 1987: Công nhân XN Dệt thắm len xuất khẩu - thuộc Sở Công nghiệp.
- 1987 - 7/1998: Bí thư Đoàn Thanh niên chuyên trách Công ty Da giày xuất khẩu Sài Gòn.
- 8/1998 - 6/2008: Cán bộ Công đoàn chuyên trách Công ty SX-XNK May Sài Gòn, Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn. Tháng 01/2004 đến tháng 3/2009, kiêm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn, nhiệm kỳ 1.
- 4/2009 - đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn nhiệm kỳ 2, Chủ tịch Công đoàn Công ty Dệt May Gia Định.

Các chức vụ hiện nay tại GMC: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Công đoàn Công ty Dệt May Gia Định.

Số cổ phần Cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 20/6/2012): **8.546** cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Bà Nguyễn Thị Hồng Liên – Ủy viên

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 03/12/1977

Nơi sinh: Tp.HCM

CMND số: 023010620, cấp ngày 22/12/2008, tại CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 700 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Số ĐT liên lạc: (08) 39844822

Trình độ chuyên môn: Đại học Anh Ngữ

Quá trình công tác:

- 2002 - 4/2005 : Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính XN May An Nhơn
- 4/2005 - 12/2007: Trưởng Phòng Tổ chức hành chính XN May An Nhơn
- 1/2008 - 5/2010: Phó Phòng Tổ chức Hành chính
- 6/2010 - đến nay: Phó Phòng Tổ chức Hành chính Công ty, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần SX - TM May Sài Gòn nhiệm kỳ 2



Các chức vụ hiện nay tại GMC: Chủ tịch Công Đoàn Công ty, Phó Phòng Tổ chức Hành chính Công ty, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần SX - TM May Sài Gòn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 20/6/2012): 62 cổ phần, chiếm 0,00069% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của GMC: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

12.3. Thành viên Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Ân - Tổng giám đốc

(xem lý lịch chi tiết phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)

Bà Đỗ Thị Kim Nhân - Phó Tổng giám đốc

(xem lý lịch chi tiết phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)

Ông Nguyễn Hoàng Giang - Phó Tổng giám đốc

(xem lý lịch chi tiết phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)

Bà Nguyễn thị Thu Hương - Phó Tổng giám đốc

(xem lý lịch chi tiết phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)

12.4. Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Minh Hằng - Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 18/06/1977

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

CMND số: 023063803, cấp ngày 20/04/2000, tại CA TP HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 407/3 Lý Thái Tổ, Phường 9, quận 10, TP HCM

Số ĐT liên lạc: (08) 38616377 - DD: 0908.395152

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 01/1999 – 01/2004: Nhân viên Kế toán Công ty SX - XNK May Sài Gòn
- 01/2004 – 12/2006: Nhân viên Kế toán Công ty Cổ phần SX - TM May Sài Gòn.
- 01/2007 – 02/2008: Phó Phòng Kế toán thống kê Công ty Cổ phần SX - TM May Sài Gòn.
- 03/2008 – 06/2009: Trưởng Phòng Kế toán thống kê Công ty.
- 6/2009 - đến nay: Kế toán Trưởng Công ty Cổ Phần SX - TM May Sài Gòn.



Các chức vụ hiện nay tại GMC: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 20/6/2012): 1.879 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của GMC: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2012

Bảng 18: Giá trị tài sản cố định của Công ty vào thời điểm ngày 30/09/2012

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	173.217	95.276	77.941
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	72.531	35.432	37.099
2	Máy móc thiết bị	86.685	51.279	35.406
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.911	4.444	3.467
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	6.090	4.121	1.969
	Tài sản cố định vô hình	22	22	-

Nguồn: BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012 của GMC

Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng tại Công ty

Bảng 19: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng của Công ty

STT	Đơn vị cho thuê	Địa điểm	Mục đích	Diện tích (m ²)	Thời điểm bắt đầu thuê	Thời hạn kết thúc
1	Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM	236/7 Nguyễn Văn Lượng, P17, Quận Gò Vấp, TP.HCM	Xưởng sản xuất may mặc + Văn phòng làm việc (Văn phòng Công ty + XN May An Nhơn)	13.765,9	2006	Cho đến khi triển khai dự án theo Thông báo số 562/TB-VP ngày 26/8/2005 của UBND TP.HCM
2	Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM	14/5 Ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, TP.HCM	Xưởng sản xuất may mặc + Văn phòng làm việc (XN May An Phú)	15.033	1996	2016



STT	Đơn vị cho thuê	Địa điểm	Mục đích	Diện tích (m ²)	Thời điểm bắt đầu thuê	Thời hạn kết thúc
3	Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM	55E Minh Phụng, P5, Q6, TP.HCM	Xưởng sản xuất may mặc + Văn phòng làm việc (XN May Bình Tiên)	766,8	2005	Cho đến khi triển khai dự án theo Thông báo số 562/TB-VP ngày 26/8/2005 của UBND TP.HCM
4	Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM	332 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP.HCM	Xưởng sản xuất may mặc + Văn phòng làm việc (XN May Tân Phú)	1.647	2008	Cho đến khi triển khai dự án theo Thông báo số 562/TB-VP ngày 26/8/2005 của UBND TP.HCM
5	Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM	213 Hồng Bàng, P11, Q5, TP.HCM	Dự án "Trung tâm ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao Y khoa" (20 tầng + 02 tầng hầm)	1.873,6		Cho đến khi triển khai dự án theo Thông báo số 562/TB-VP ngày 26/8/2005 của UBND TP.HCM và Công văn số 1421/SQHKT-QHKV1 ngày 04/5/2007 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc
6	Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân	Lô H 38C Đường số 6, Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP.HCM	Đất khu công nghiệp (XN Giặt Bình Chánh)	3.694,36	2003	2013
7	Công ty Cổ phần Phú Mỹ	Cụm CN-TTCN Hắc Dịch 1, ấp Trảng Cát, xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đất khu công nghiệp (Công ty TNHH May Tân Mỹ)	50.007	2005	2055
8	Công ty Cổ phần Phú Mỹ	Ấp Trảng Cát, xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đất xây dựng Nhà ở công nhân Tân Mỹ	15.264	2008	2045
Tổng cộng				101.409,46		

Nguồn: CTCP Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn



14. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

14.1. Số liệu về kế hoạch kinh doanh và cổ tức của GMC

Bảng 20. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức 2012 - 2014

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Vốn điều lệ (triệu đồng)	106.324	106.324	106.324
Doanh thu (triệu đồng)	900.000	1.035.000	1.100.000
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	55.000	60.000	62.000
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	44.000	48.000	46.500
LN sau thuế/ Doanh thu (%)	4,89	4,65	4,23
LN sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	41,38	45,14	43,73
Cổ tức (đồng/cổ phần)	2.000	2.000	2.000

Nguồn: CTCP Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn

* Năm 2013 là năm cuối cùng GMC được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%. Từ năm 2014, Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25% nên lợi nhuận sau thuế giảm.

Dự kiến quý 4 năm 2012, GMC sẽ chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn lưu động, phục vụ cho chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được Công ty xây dựng trên cơ sở thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua và các chiến lược mà Công ty quyết tâm thực hiện.

Công ty không ngừng cải tiến liên tục trong điều hành sản xuất nhằm làm tăng năng suất cũng như chuẩn hóa các qui trình để tăng doanh thu và tạo thêm lợi nhuận. Mặt khác, GMC còn hợp tác với Công ty TNHH Một Thành Viên Blue Exchange thành lập công ty để mở rộng sản xuất và tìm kiếm cơ hội cung ứng trực tiếp ở Mỹ.

14.3. Chiến lược

Tiếp tục kiên định với mục tiêu chiến lược của mình, Công ty phấn đấu trở thành một trong những công ty may mặc hàng đầu của Việt Nam có tiềm lực xuất khẩu mạnh, thị trường nội địa tốt và sản xuất ra sản phẩm có thương hiệu đẳng cấp. Để củng cố vị thế sẵn có, Công ty chú trọng nâng cao năng lực quản trị, cải tiến quản lý điều hành Công ty, củng cố, phát huy nội lực và tăng cường quản lý rủi ro.

Chủ động xúc tiến, phát triển khách hàng nhằm cơ cấu lại doanh thu xuất khẩu theo hướng nâng dần tỷ lệ doanh thu xuất khẩu vào thị trường Mỹ, Nhật và giảm dần tỷ lệ xuất khẩu sang Châu Âu. Đồng thời phát triển thị trường nội địa theo hình thức "mua đứt, bán đoạn", tạo tiền đề chuẩn bị cho chiến lược xâm nhập thị trường khu vực mậu dịch chung ASEAN vào năm 2015.

14.4. Hành động cụ thể

Thiết lập Chuỗi "thiết kế – sản xuất – cung ứng" trực tiếp tại thị trường Mỹ là một trong những giải pháp trọng tâm nhằm tái cơ cấu mô hình kinh doanh của GMC trong chiến lược tái cơ cấu Công ty. Giải pháp



này được tiến hành đồng thời với việc củng cố, nâng cao năng lực sản xuất nội tại và hợp tác phát triển năng lực sản xuất trong tương lai qua xây dựng nhà máy sản xuất Hà Lam tại Thăng Bình, Quảng Nam.

Hiện tại, Công ty đang củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống quản lý, từ đó lên kế hoạch tái đào tạo lao động trực tiếp cũng như gián tiếp để phục vụ yêu cầu phát triển trước mắt và dài hạn của mình.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chào bán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của Công ty CP Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn. Theo Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2012, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt là 803 tỷ đồng và 40,7 tỷ đồng, tương ứng 89,22% kế hoạch doanh thu và 92,5% kế hoạch lợi nhuận của cả năm 2012. Do đó, khả năng đạt được mức doanh thu và lợi nhuận đề ra cho cả năm 2012 là rất khả quan.

Căn cứ vào tốc độ tăng trưởng của GMC trong các năm gần đây và khả năng ký kết các hợp đồng lớn của Công ty với khách hàng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 - 2014 của GMC có tính khả thi cao nếu không có những biến động lớn ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với tỷ lệ cổ tức dự kiến của Công ty trong các năm tới là 20%, phần lợi nhuận còn lại đủ cho Công ty trích lập các quỹ theo quy định và bổ sung nguồn vốn kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

Ghi chú: Những nhận xét trên chỉ nhằm mục đích tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin chào bán

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán

Không có.

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 1.763.862 cổ phiếu

(Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:2)

4. Giá chào bán dự kiến

Giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là 12.000 đồng/cổ phiếu

5. Căn cứ của giá chào bán

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 12.000 đồng/ cổ phần đã được Đại hội cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội cổ đông số 16/NQ.ĐHĐCĐ12 ngày 27 tháng 8 năm 2012.

Nguyên tắc xác định giá chào bán:

Giá trị sổ sách của GMC tại thời điểm 30/06/2012: 18.391 đồng/cổ phiếu.

HĐQT đã quyết định giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là giá đã chiết khấu 35% so với giá trị sổ sách của Công ty vào ngày 30/06/2012, sau khi làm tròn thành 12.000 đồng/cổ phiếu.

Nguồn vốn, quỹ 162.193.835 830

Giá sổ sách cổ phiếu = _____ = _____ = 18.391

Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ 8.868.571- 9 250 (đồng/Cp)

6. Phương thức phân phối:

Phân phối theo hình thức đại lý phát hành.

7. Thời gian phân phối:

Đợt chào bán dự kiến được thực hiện ngay sau khi Công ty nhận được giấy phép chấp thuận chào bán ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

8. Đăng ký mua cổ phiếu:

- Cổ phiếu chào bán trước hết sẽ được phân phối cho các cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần. Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo "Danh sách tổng hợp và phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán" do TTLCKK cung cấp;
- Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán;
- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua: người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển cho người thứ 3);
- Số cổ phần không được cổ đông đặt mua hết (nếu có) và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn đến hàng đơn vị sẽ được Hội đồng Quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện tại.



Các bước thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu

GMC sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông và phối hợp với TTLKCK để xác định Danh sách cổ đông có quyền mua thêm cổ phiếu mới.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu

- Công ty phối hợp cùng TTLKCK phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua cổ phiếu cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông;
- Các cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã qui định trong thời hạn 20 ngày làm việc. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại các thành viên lưu ký đó;
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá qui định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần vào tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày TTLKCK phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực;
- Trong thời hạn 20 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:
- Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền;
- Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán;
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm;
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi TTLKCK yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi TTLKCK xác nhận việc chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của TTLKCK, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm;
- Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại trụ sở GMC.

Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền

- Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực hiện quyền (mua chứng khoán chào bán thêm) sau 1 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền;



- Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của TTLKCK tại ngân hàng chỉ định để TTLKCK chuyển cho GMC.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

- Vào ngày chào bán, TTLKCK gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán chào bán thêm đến các thành viên lưu ký;
- Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán chào bán thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết và khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết trên tài khoản lưu ký của người đầu tư;
- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở GMC.

Bước 5: Tổng kết chào bán và đăng ký niêm yết bổ sung

Kết thúc việc phân phối cổ phiếu, Công ty sẽ gửi báo cáo chào bán cho UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM. Sau khi nhận được chấp thuận kết quả chào bán, GMC sẽ tiến hành các thủ tục đăng ký và thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu;

Lưu ý: Nếu quá thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua cổ phần có hiệu lực mà cổ đông đó không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được sự đền bù nào của Công ty.

Bảng 21: Lịch trình thực hiện phân phối cổ phiếu dự kiến cho cổ đông hiện hữu

STT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Nhận Giấy phép chào bán thêm cổ phiếu	D	Công ty, SSI
2	Thông báo chốt danh sách cổ đông cho SGDCK	D+2	Công ty
3	Chốt danh sách cổ đông	D+12	TTLKCK
4	TTLKCK gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu cho thành viên lưu ký (TVLK)	D+19	TTLKCK
5	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (nếu có)	D+20 – D+35	TTLKCK, TVLK
6	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+20 – D+40	TVLK
7	Gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền cho tổ chức chào bán	D+42	TTLKCK
8	Phân bổ cổ phiếu cho cổ đông	D+44	TVLK
9	Thực hiện bán và phân bổ số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua hết (nếu có)	D+47	Công ty, TVLK
10	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCK và SGDCK	D+50	Công ty, SSI
11	Nhận chấp thuận niêm yết và thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu	D+57	HOSE, Công ty, SSI

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài và cổ đông lớn

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của GMC không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy, cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.



GARMEX
Saigon

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN



Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng.

GMC cam kết đảm bảo tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài sau đợt chào bán này không vượt quá 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo qui định.

10. Các loại thuế có liên quan

Đối với Công ty

Hiện nay, Công ty chịu 02 loại thuế:

- ❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp: thuế suất 20%
- ❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT): thuế suất 10%

Đối với nhà đầu tư

- Theo quy định trong Thông tư số 84/2008/TT-BTC "Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 30/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật "Thuế thu nhập cá nhân" ban hành ngày 30/09/2008 quy định kể từ ngày 01/01/2009 nhà đầu tư cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế đối với các khoản thu nhập từ cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) và thu nhập có được từ việc chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán);
- Theo quy định trong Thông tư số 154/2011/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 101/2011/NĐ-CP" của Chính phủ thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội quy định các cá nhân có thu nhập từ việc đầu tư vốn, từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán) được miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 31/12/2012.
- Do đó, kể từ ngày 01/01/2013, nhà đầu tư cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế đối với các khoản thu nhập từ cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) và thu nhập có được từ việc chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán).
- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = 20%

***Chú ý:** Cá nhân áp dụng thuế suất 20% đối với chuyển nhượng chứng khoán phải thực hiện đăng ký phương pháp nộp thuế theo mẫu số 15/ĐK-TNCN với cơ quan thuế trực tiếp quản lý công ty chứng khoán mà cá nhân đăng ký giao dịch hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú; thực hiện đăng ký thuế và có mã số thuế; thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán theo quy định; và việc áp dụng thuế suất 20% phải tính trên tổng các loại chứng khoán đã giao dịch trong năm dương lịch. Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng*



GARMEX
Saigon

BÁN CẢO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN



ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

- Nhà đầu tư là tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

- Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:
 - ❖ Đối với chứng khoán niêm yết là thời điểm Sở giao dịch chứng khoán công bố giá thực hiện.

Các loại thuế khác:

Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty:

- Số tài khoản : 007 100.3783371
- Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn
- Tên Ngân hàng : Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi Nhánh TP.HCM
- Địa chỉ : 132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM



VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 16/NQ.ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 8 năm 2012 của Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng cho việc hoàn trả và bổ sung vốn lưu động để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Phương án khả thi

- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ về kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2012, doanh thu tối thiểu của GMC là 900 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 55 tỷ đồng, đạt 33,91% vốn chủ sở hữu.
- Phương thức sản xuất mua nguyên phụ liệu - bán thành phẩm hiện nay của Công ty chiếm hơn 90% trong cơ cấu doanh thu của GMC và lợi nhuận chiếm khoảng 70% cơ cấu lợi nhuận của Công ty. Thực hiện sản xuất theo phương thức này sẽ mang lại lợi nhuận ổn định và cao hơn so với phương thức gia công sản phẩm. Tuy nhiên, thời gian trung bình để thực hiện phương thức này là khoảng 4 tháng, tính từ ngày nhập nguyên phụ liệu để sản xuất đến khi xuất hàng và thu được tiền. Nguồn vốn để thực hiện phương thức này khá lớn so với khả năng tài chính của Công ty khi doanh thu năm 2012 được quyết định là 900 tỷ đồng và sẽ tiếp tục tăng vào những năm sau. Hiện nay, để thực hiện được những định hướng và các chỉ tiêu trên, nhu cầu vốn lưu động bình quân năm 2012 của GMC là 295 tỷ đồng, tăng gần 50% so với năm 2010 và 2011.
- Vì thế, để giảm thiểu rủi ro có thể đến từ cân đối nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay tín dụng của Công ty, ĐHCĐ GMC đã quyết định chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 21.166.344.000 đồng, sẽ được sử dụng để trang trải cho các chi phí phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý 3 và quý 4 năm 2012 và hoàn trả vốn lưu động (nếu có).



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn chào bán:

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở chính:

72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 824 2897

Fax: (84-8) 824 2997

Website: www.ssi.com.vn

Dưới sự cách là tổ chức tư vấn chào bán, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn nhận thấy phương án chào bán của GMC là khả thi do Công ty có mục đích chào bán và kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán rõ ràng, cụ thể và hoàn toàn phục vụ cho mục tiêu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của GMC. Ngoài ra, với mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 12.000 đồng/CP, thấp hơn 35% so với giá trị sổ sách của Công ty, SSI cho rằng các cổ đông hiện hữu sẽ quan tâm và khả năng thành công của đợt chào bán là cao.

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38 272 295

Fax: (84-8) 38 272 300

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Phụ lục III: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2010, 2011 và báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng năm 2012.

Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BKS, BGD, KTT.

Phụ lục V: Nghị quyết ĐHCĐ thông qua phương án chào bán và kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.

Phụ lục VI: Nghị quyết HĐQT triển khai phương án chào bán chi tiết.



GARMEX
Saigon

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2012

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Quang Hùng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Ân

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Chín

Nguyễn Minh Hằng

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



David C. Kadarauch

CÔNG TY CP SX - TM MAY SÀI GÒN

236/7 Nguyễn Văn Lượng, P.17, Q. Gò Vấp, Tp.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

GIẤY ỦY QUYỀN

Tôi, Người Ký Tên Dưới Đây, **Nguyễn Ân**, với tư cách là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn, một công ty được thành lập theo Luật pháp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, có địa chỉ đăng ký tại số 236/7 Nguyễn Văn Lượng, P17, Q Gò Vấp, TP HCM theo đây chỉ định:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Là người được ủy quyền ("Người Được Ủy Quyền") của Công ty Cổ phần Sản Xuất - Thương mại May Sài Gòn ("Công ty") để thay mặt Công ty liên hệ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về các vấn đề liên quan đến việc chào bán cổ phiếu của Công ty ra công chúng.

Trong phạm vi của Giấy ủy quyền này, Người Được ủy Quyền, nhân danh và thay mặt Công ty có quyền thực hiện các công việc theo yêu cầu của UBCKNN trong hoạt động xin cấp Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu của Công ty ra công chúng.

Tôi cam kết, chấp thuận và xác nhận tất cả hành động của Người Được Ủy Quyền được thực hiện theo những điều khoản được nêu tại Giấy Ủy Quyền này.

Tp.Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 10 năm 2012



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ÂN

**GIẤY ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN
(GMC)**

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN:

1. Tên tổ chức đăng ký chào bán: Công ty Cổ Phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn
2. Tên giao dịch: Garmex Saigon JS
3. Vốn điều lệ: 88.685.710.000 đồng
4. Địa chỉ trụ sở chính: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, P17, Q Gò Vấp, TP HCM
5. Điện thoại: 84(8) 39844 822 Fax: 84(8) 39844 746
6. Nơi mở tài khoản:

TT	Ngân hàng giao dịch	Số tài khoản	Ghi chú
1	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM	007.100.0007014	VNĐ

7. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300742387 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/01/2004, thay đổi lần 8 ngày 14/05/2012.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
 - May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú).
 - Sản xuất vải dệt thoi.
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
 - Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.
 - Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác.
 - Đại lý, môi giới, đấu giá.
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
 - Hoàn thiện sản phẩm dệt.
 - Hoạt động tư vấn quản lý.
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
 - Vận tải hành khách đường bộ khác.
 - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.
 - Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Sản phẩm/dịch vụ chính: May mặc
- Tổng mức vốn kinh doanh (thời điểm 30/06/2012)



- Nguồn vốn chủ sở hữu: 162.193.835.830 đồng
- Nguồn vốn kinh doanh: 542.842.613.538 đồng

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU:

Đợt chào bán này thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông số 16/NQ.ĐHCĐ12 của Công ty lập ngày 27/08/2012. Mục tiêu của đợt chào bán: dùng cho việc hoàn trả và bổ sung vốn lưu động để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

III. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

- 1) Tên cổ phiếu: Công ty CP Sản xuất -Thương mại May Sài Gòn
- 2) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- 3) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- 4) Giá chào bán dự kiến: 12.000 đồng/ cổ phiếu
- 5) Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 1.763.862 cổ phiếu (một triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi hai cổ phiếu)
- 6) Tỷ lệ số cổ phần đăng ký phát hành thêm trên tổng số cổ phần hiện lưu hành: 20%
- 7) Thời gian thực hiện chào bán: Ngay sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
- 8) Tổng lượng vốn dự kiến huy động: 21.166.344.000 đồng
- 9) Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu
- 10) Phương thức chào bán chi tiết:

- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu: 10:02. Tỷ lệ này có nghĩa là Căn cứ vào ngày phân bổ quyền: mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 10 quyền thì sẽ được mua 02 cổ phiếu chào bán thêm. Số lượng cổ phiếu chào bán thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A đang sở hữu 61 cổ phần sẽ được quyền mua 12,20 cổ phiếu. Như vậy sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, cổ đông A sẽ được quyền mua 12 cổ phiếu.

- Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phiếu mới chào bán
- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu: người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba).
- Cổ phiếu mua được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Xử lý cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Số cổ phiếu không được đặt cổ đông đặt mua hết (nếu có) và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn đến hàng đơn vị sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho những đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

IV. CỔ PHIẾU CÙNG LOẠI HIỆN ĐANG LƯU HÀNH:

1. Tổng số cổ phiếu: 8.868.571 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.819.311 cổ phiếu
 - Cổ phiếu ngân quỹ: 49.260 cổ phiếu
2. Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành (tính theo mệnh giá): 88.193.110.000 đồng
3. Đặc điểm: cổ phiếu phổ thông với mệnh giá bằng 10.000 đồng.

V. CÁC BÊN LIÊN QUAN:

- Tổ chức tư vấn

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897

Fax: (84.8) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

- Tổ chức kiểm toán

❖ Công ty Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3827 2295

Fax: (84.8) 3827 2300

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN:

Chúng tôi xin đảm bảo rằng những số liệu trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là số liệu giả hoặc thiếu có thể làm cho người mua cổ phiếu chịu thiệt hại. Chúng tôi cam kết:

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Không có bất kỳ tuyên bố chính thức nào về việc chào bán chứng khoán trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán.
- Sử dụng vốn huy động đúng mục đích.
- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO:

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Điều lệ Công ty;
3. Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường lấy ý kiến bằng văn bản chấp thuận việc chào bán cổ phiếu; thông qua phương án phát hành và mục đích sử dụng vốn ngày 27/08/2012.
4. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty thông qua triển khai chi tiết phương án phát hành;
5. Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán;
6. Bản cáo bạch;
7. Báo cáo kiểm toán năm 2010, 2011; và Báo cáo kiểm toán 06 tháng năm 2012;
8. Tài liệu khác.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2012

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ QUANG HÙNG